# Kinh Phúng Tụng (Saṅgīti Sutta)

*Kinh Trường Bộ (VNC PHVN, 2020)*

33. KINH PHÚNG TỤNG (Sangĩti Suttaỷ

Tụng phẩm I 296. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn du hanh giữa bộ tộc Mallã cùng với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vị. Ngài đến tại thành của dân chúng Mallã tên là Pãvã và trú tại đấy. Thế Tôn trú tại Pãvã5 trong rừng xoài của thợ rèn Cunda. 297. Lúc bấy giờ? một hội trường tên là Ubbhataka mới được dựng lên giữa dân chúng Mallã ở Pãvã? và hội trường này chưa có vị Sa-môn, Bà-la-môn hay một người nào khác an trú. Dân chúng Mallã ở Pãvã được nghe: "The Tôn du hành giữa bộ tộc Mallã cùng với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vị. Ngài đến tại thành của dân chúng Mallã tên là Pãvã và trú tại đấy. Thế Tôn trú tại Pãvã5 trong rừng xoài của thợ rèn Cunda." Rồi các vị Mallã ở Pãvã đến chỗ Thế Tôn ở; sau khi đên? đảnh lê Ngài rôi ngôi xuông một bên. Sau khi ngôi xuông một ben, các vị Mallã ở Pãvã bạch Thế Tôn: “ —Bạch Thế Tôn, ở dây, một hội trường tên là Ubbhataka mới được dựng lên giữa dân chúng Mallã ở Pãvã, và hội trường này chưa có vị Sa-môn9 Bà-la- môn hay một người nào khác an trú. Bạch Thế Tôn5 mong Thế Tôn là người đến dùng hội trường này trước tiên. Thế Tôn dùng trước tiên? dân chúng Mallã sẽ dùng sau. Thế Tôn dùng như vậy5 dân chúng Mallã ở Pãvã sẽ được hạnh phúc, an lạc lâu dài. The Ton im lặng nhận lời. 298. Rồi các vị Mallâ ở Pãvã, sau khi biết Thế Tôn đã nhận lời; từ chỗ ngồi đứng dậy5 đảnh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng đến Ngài, từ tạ rồi đi đến hội trường. Sau khi đến9 liền dùng thảm trải khắp tất cả? sửa soạn các ghế ngồi cho Thế Tôn, đat sẵn một ghè nước, treo cây đèn dầu rồi đến chỗ Thế Tôn ở. Sau khi đến chỗ Thế Tôn, các vị này đảnh lễ Ngài và đứng một bên. Sau khi đứng một bên? các vị Mallă ở Pãvã bạch Thế Tôn:

1 XemD. II. 55, 72; III. 272; M. I. 101,339,387,400; II. 1,243; III. 7,237,215;4 1.197; II. 14,18,27, 32, 39, 230, 246, 248; III. 147, 248, 249, 252, 279, 283, 284, 288, 289, 334; IV. 15, 34, 39, 82, 156, 218, 236, 239, 306, 305, 332, 349, 401, 408, 409, 410, 460, 461, 464; V. 17, 23, 29, 46, 59, 131, 150, 332; Ud. 85; It. 118;Pv.23;^z. 87; Vin. 1.199JIL uv. 115; Vbh. 345;ÂVW. 610,611. Kinh^tucmg đương trong bộ Trương A-hàm kỉnh là Chủng tập kỉnh (T.01. 0001.9. 0049b27). Tham chiếu: Thập thượng kỉnh (T.01.0001.10.0052c 17); Phật thuyết Đại tập pháp môn kỉnh (T.01.0012.0226c03); Tâm uế kỉnh ()1.0026.206.0780bl5); Tang.(r.02.0125.37.1.0708cll); Tg.(r.02. 0125.39.5. 0730C19); Tang. 0.02. 0125.44.1. 0764c20); Tăng.(T.02. 0125.51.4. 0817al6).

566 > KINH TRƯỜNG Bộ

Bạch Thế Tôn, hội trường đã được trải đệm tất cả, các ghế ngồi cho Thế Tôn đã được sửa soạn, ghè nước đã được đặt sẵn, cây đèn dầu đã được treo lên5 Thế Tôn hãy làm gì Ngài nghĩ là phải thời. 299. Rồi Thế Tôn đắp y, cầm y bát, cùng với chúng Tỷ-kheo đến tại hội trường. Khi đến xong, Ngài rửa chân và vào hội trường. Thế Tôn ngồi lirng đối cột chính giữa, mặt hướng về phía Đông. Chúng Tỷ-kheo sau khi rửa chân, vào hội trường, ngồi lưng đối bức tường phía Tây, mặt hướng về phía Đông, sau lưng Thế Tôn. Các vị Mallã ở Pãvã cũng rửa chân, đi vào hội trường và ngồi xuống, limg đối bức

tường phía Đông, mặt hướng về phía Tây, trước mặt có Thế Tôn. Rồi Thế Tôn thuyết pháp cho dân Mallã cho đến đêm thật khuya, ở Pãvã5 giảng dạy, khuyến khích, khích lệ, làm cho hứng khởi rồi bảo các vị ấy về:  Này Vãsettha, đêm đã quá khuya, các ngươi hãy làm những gì các ngươi xem là phải thời. - Thưa vâng5 bạch Thế Tôn. Các vị Mallã ở Pãvã vâng lời Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Ngài, thân phía hữu hướng về Ngài và ra đi. 300. Thế Tôn, khi dân Mallã đi chưa bao lâu, nhìn toàn thể chúng Tỷ-kheo đang yên lặng, rồi bảo Tôn giả Sãriputta:  Này Sãriputta, chúng Tỷ-kheo không có hôn trầm thụy miên. Này Sãriputta, hãy thuyêt pháp cho chúng Tỷ-kheo. Ta cảm thây đau lưng. Ta muôn nằm nghỉ.  Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn gia Sãriputta vâng đáp The Tôn. Rồi Thế Tôn xếp y Tăng-già-lê (Sanghãtí) gấp bốn và nằm xuống như cách năm con sư tử, thân phía hữu, hai chân đê trên nhau, chánh niệm tỉnh giác, với tâm nghĩ đến lúc thưc dậy. 301. Lúc bấy giờ, Nigantha Nãtaputta vừa mới tạ thế ở Pãvã. Sau khi vị này tạ thế, các vị Niganthã chia ra làm hai phái, chia rẽ nhau, tranh chấp nhau, tranh luận nhau và tàn hại nhau với binh khí miệng lưỡi: "Ngươi không biết Pháp và Luật này5 tôi biết Pháp và Luật này. Sao ngươi có thể biết Pháp và Luật này? Ngươi đã phạm vào tà kiến, tôi mới thật đúng chánh kiến; lời nói của tôi mới tương img, lời nói của ngươi không tương ưng; những điều đáng nói trước ngươi lại nói sau, những điều đáng nói sau ngươi lại nói trước; chủ kiến của ngươi đã bị bài bác, câu nói của ngươi đã bị gièm pha; ngươi đã bị thuyêt bại; hãy đên mà giải vây lời nói ây? nêu có thê được, găng thoát ra khỏi lối bí!" Hình như các đệ tử của Nigantha Nãtaputta muốn tàn hại lẫn nhau. y r * * # r Chính các đệ tử cư sĩ mặc đô trăng của Nigantha Nãtaputta cũng chán ngây5 cơ hiêm và phản đôi các vị Nigantha vì Pháp và Luật của họ đã được trình bày,



tuyên bố một cách vụng về, không có hiệu năng hướng dẫn, không hướng đến an tịnh, không do vị Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết, tháp y chỉ đã bị đổ vỡ, không có chỗ y chỉ. 302. Rồi Tôn giả Sãriputta bảo các Tỷ-kheo: A A

Này Hiên giả5 Nigantha Nãtaputta vừa mới từ trân không bao lâu. Sau khi vị này từ trần, các Nigantha (Ni-kiền-đà) chia làm hai phái... không có chỗ y chỉ. Này các Hiền giả5 đó là bởi vì Pháp và Luật của họ đã được trình bày, tuyên bố một cách vụng về5 không có hiệu năng hướng dẫn, không hướng đến an tịnh? không do vị Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết. Nhưng với chúng ta, này các Hiền giả, pháp này được Thế Tôn khéo giảng dạy, khéo trình bày, một Chánh pháp có hiệu năng hướng dẫn, hướng đến an tịnh? do vị Chánh Đẳng Giác trình bày. Ở đây, tất cả mọi người cần phải cùng nhau tụng đọc, không cãi cọ nhau để Phạm hạnh này được trường tồn, được duy trì lâu ngày, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phủc, vì an lạc cho chư thiên và loài người. Này các Hiền giả? thế nào là pháp được Thế Ton khéo giảng dạy, khéo trình bày, một pháp có hiệu năng hướng dẫn, hướng đến an tịnh do vị Chánh Đẳng Giác trình bày5 mà ở đây, tất cả cần phải cùng nhau tụng đọc? không cãi cọ nhau để Phạm hạnh này được trường tồn, được duy trì lâu ngày? vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an

1) Danh và săc.
2) Vô minh và hữu ái.
3) Hữu kiến và vô hữu kiến.
4) Vô tàm và vô quý.
5) Tàm và quý.
6) Ác ngôn và ác hữu.
7) Thiện ngôn và thiện hữu.
8) Nhập tội thiện xảo và xuất tội thiện xảo.
9) Đẳng chí thiện xảo và xuất khởi đẳng chí thiện xảo.
10) Giới thiện xảo và tác ý thiện xảo.
11) Xứ thiện xảo và duyên khởi thiện xảo.
12) Thiện xảo về xứ và thiện xảo về phi xứ.
13) Chơn trực và tàm.
14) Kham nhẫn và nhu hòa.
15) Lời nội nhu thuần và tiếp đón thân tình.
16) Vô hại và từ ái.
17) Thất niệm và bất chánh tri.
18) Chánh niệm và tỉnh giác.
19) Các căn không được chế ngự và ăn uống không tiết độ.
20) Các căn được chế ngự và ăn uống có tiết độ.
21) Tư duy lực và tu tập lực.
22) Niệm lực và định lực.
23) Chỉ và quán.
24) Chỉ tướng và tinh cần tướng.
25) Tinh cần và không dao động.
26) Giới suy khuyêt và kiên suy khuyêt.
27) Giới thành tựu và kiến thành tựu.
28) Giới thanh tịnh và kiến thanh tịnh.
29) Kiến thanh tịnh và tinh cần theo tri kiến ấy.
30) Dao động đối với các pháp bị dao động và chánh tinh cần của người bị dao động ấy.
31) Không tri túc với các thiện pháp và không thối thất trong tinh cần.
32) Minh và giải thoát.
33) Tận trí và vô sanh trí.
Này các Hiền giả, hai pháp này được Thế Tôn, vị Đã Biết, Đã Thấy, bậc
A-la-hán Chánh Đang Giác chơn chánh giảng dạy. Ở đây? mọi người cần phải


cùng nhau tụng đọc5 không có tranh luận để Phạm hạnh này được trường tồn5 được duy trì lâu ngày, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng

thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người. 305. Này các Hiền giả, có ba pháp được Thế Tôn, vị Đã Biết, Đã Thấy, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác chơn chánh giảng dạy. Ở đây, mọi người cần phải cùng nhau tụng đọc... vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người. Thế nào là ba pháp? 1) Ba bất thiện căn: Tham bất thiện căn, sân bất thiện căn, si bất thiện căn. 2) Ba thiện căn: Vô tham thiện căn5 vô sân thiện căn, vô si thiện căn. 3) Ba ác hạnh: Thân ác hạnh, khâu ác hạnh, ý ác hạnh. 4) Ba thiện hạnh: Thân thiện hạnh, khẩu thiện hạnh, ý thiện hạnh. 5) Ba bất thiện tầm: Dục tầm5 sân tầm, hại tầm. 6) Ba thiện tầm: Ly dục tầm, vô sân tầm5 vô hại tầm. 7) Ba bất thiện tư duy: Dục tư duy, sân tư duy, hại tư duy. 8) Ba thiện tư duy: Ly dục tư duy, vô sân tư duy, vô hại tư duy. 9) Ba bất thiện tưởng: Dục tưởng, sân tưởng, hại tưởng. 10) Ba thiện tưởng: Ly dục tưởng, vô sân tưởng, vô hại tưởng. 11) Ba bất thiện giới: Dục giới, sân giới, hại giới. 12) Ba thiện giới: Ly dục giới, vô sân giới, vô hại giới. 13) Ba giới khác: Dục giới? sắc giới, vô sắc giới. 14) Ba giới khác: sắc giới, vô sắc giới, diệt giới. 15) Ba giới khác: Liệt giới, trung giới,

n;ễồúấ1ảÂểúSPợúợèxP5ừxợrâị5rnịVXpn;Xn;ễồúấ1ảÂểúSSấễồậễúè8èèx?úxPự?ừ?5ựúừ ựLPợúx?ợP?5

570  KINH TRƯỜNG Bộ

29) Ba nghi: Đối với vấn đề thuộc quá khứ nghi ngờ5 do dự, không quyết định, kh6ng hài lòng; đối với các vấn đề thuộc tương lai, nghi ngờ, do dự, không quyết định5 không hài lòng; đối với các vấn đề hiện tại nghi ngờ, do dụ*, không quyết định5 không hài lòng. 30) Ba điêu Như Lai không cân gìn giữ: Này các Hiên giả, Như Lai thanh tịnh thiện hành về thân. Như Lai không có ác hạnh về thân mà Như Lai phải gìn giữ: "Chớ để người khác biết việc này về Ta." Này các Hiền giả, Như Lai thanh tịnh thiện hành về miệng. Như Lai không có ác hạnh về miệng mà Như Lai phải gìn giữ: "Chớ để người khác biết việc này về Ta." Này các Hiền giả, Như Lai thanh tịnh thiện hành về ý. Như Lai không có ác hạnh về ý mà Như Lai phải gìn giữ: 66Chớ để người khác biết việc này về Ta." 31) Ba chướng: Tham chướng, sân chướng, si chướng. 32) Ba loại lửa: Lửa tham, lửa sân? lửa si. 33) Ba loại lửa khác: Lửa của người hiêu kính, lửa của người gia chủ, lửa của người cúng dường [cha mẹ, vợ con và các vị xuất gia]. 34) Ba loại sắc tụ: Hữu kiến hữu đối sắc, vô kiến hữu đối sắc, vô kiến vô đối sắc. 35) Ba hành: Phước hành, phi phước hành, bất động hành. 36) Ba loại người: Hữu học nhân, vô học nhân, phi hữu học phi vô học nhân. 37) Ba vị trưởng lão: Sanh trưởng lão, pháp trưởng lão9 danh chế định trưởng lão. 38) Ba phước nghiệp sự: Thí hành phước nghiệp sự, giới hành phước nghiệp sự5 tu hành phước nghiệp sự. 39) Ba cử tội sự: Thấy, nghe và nghi. 40) Ba dục sanh: Này các Hiền giả5 có những loại hữu tình do dục an trú. Đối với các dục, họ chịu sự an trú, họ bị chi phối, phụ thuộc như loài người, một số chư thiên và một số tái sanh trong đọa xứ. Đó là loại dục sanh thứ nhất. Này các Hiền giả, có những loại hữu tình có lòng dục đối với những sự vật do họ tạo ra. Họ tạo ra các sự vật và họ sống bị chi phối, phụ thuộc trong những dục vọng ấy như chư thiên Nimmãnaratĩ (Hóa Lạc). Đó là loại dục sanh thứ hai. Này các Hiền giả, có những loại hữu tình có lòng dục đối với sự vật do các loài khác tạo ra. Họ sống bị chi phối5 phụ thuộc trong những dục vọng đối với

sự vật do các loài khác tạo ra như chư thiên Paranimmita Vãsavattĩ (Tha Hóa Tự Tại). Đó là hạng dục sanh thứ ba. 41) Ba loại lạc sanh: Này các Hiên giả? có những loài hữu tình [trong quá khứ] luôn luôn tạo ra [thiền định lạc] hay sống trong sự an lạc như các vị Brahmakãyikã (Phạm Chúng thiên). Đó là hạng lạc sanh thứ nhất. Này các Hiền giả, có những loại hữu tình thấm nhuần, biến mãn, sung mãn, hưng thịnh với an lạc. Thỉnh thoảng họ thốt ra những câu cảm hứng: "Ôi, an lạc thay! Ôi9 an lạc thay!" như chư thiên Ãbhassara (Quang Âm). Đó là hạng lạc sanh thứ



hai. Này các Hiền giả5 có những loại hữu tình thấm nhuần, biến mãn, sung mãn? hưng thịnh với an lạc. Họ sổng mãn túc với an lạc ấy, cảm thọ an lạc như chư thiên Subhakinhã (Biến Tịnh). Đó là loại lạc sanh thứ ba. 42) Ba tuệ: Hữu học tuệ, vô học tuệ, phi hữu học phi vô học tuệ. 43) Lại ba tuệ khác: Tư sanh tuệ, văn sanh tuệ5 tu sanh tuệ. 44) Ba loại binh khí: Nghe, xả ly và tuệ. 45) Ba căn: Vị tri đương tri căn5 dĩ tri căn, cụ tri căn. 46) Ba nhãn: Nhục nhãn, thiên nhãn, tuệ nhãn. 47) Ba học: Tăng thượng giới học5 tăng thượng tâm học, tăng thượng tuệ học. 48) Ba sự tu tập: Thân tu, tâm tu, tuệ tu. 49) Ba vô thượng: Kiến vô thượng, đạo lộ vô thượng, giải thoát vô thượng. 50) Ba định: Hữu tầm hữu tứ định? vô tầm hữu tứ định, vô tầm vô tứ định. 51) Lại ba định khác: Không định, vô tướng định, vô nguyện định. 52) Ba thanh tịnh: Thân thanh tịnh, ngữ thanh tịnh, ý thanh tịnh. 53) Ba tịch mặc: Thân tịch mặc, ngữ tịch mặc, ý tịch mặc. 54) Ba thiện xảo: Tăng ích thiện xảo, tôn ích thiện xảo, phương tiện thiện xảo. 55) Ba kiêu: Vô bệnh kiêu, niên tráng kiêu, hoạt mạng kiêu. 56) Ba tăng thượng: Ngã tăng thượng, thê tăng thượng, pháp tăng thượng. 57) Ba luận sự: Luận bàn vê vân đê quá khứ: "Su việc này xảy ra trong quá luận bàn về vấn đề tương lai: “Sự việc này xảy ra trong tương lai99, luận bàn về vấn đề hiện tại: "Sụ* việc này xảy ra trong hiện tại.” 58) Ba minh: Túc mạng trí minh, hữu tình sanh tử trí minh, lậu tận trí minh. 59) Ba trú: Thiên trú, Phạm trú, Thánh trú. 60) Ba thần thông: Thần túc thần thông, tri tha tâm thần thông, giáo giới thần thông. Này các Hiền giả5 ba pháp này được Thế Tôn, vị Đã Biết, Đã Thấy, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác chơn chánh giảng dạy. Ở đây, mọi người cần phải cùng nhau tụng đọc... vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người. 306. Này các Hiền giả, có bốn pháp được Thế Tôn, vị Đã Biết, Đã Thấy, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác chơn chánh giảng dạy. Ở dây, mọi người cần phải cùng nhau tụng đọc, không có tranh luận, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người... Thế nào là bốn? Bốn niệm xứ: Này các Hiền giả, ở dây, vị Tỷ-kheo quán thân trên thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm đê nhiêp phục tham sân trên đời; quán các cảm thọ trên các cảm thọ? nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm để nhiếp phục tham sân trên đời; quán các tâm trên các tâm, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm để nhiếp



phục tham sân trên đời; quán các pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác9 chánh niệm để nhiếp phục tham sân trên đời. Bốn chánh cần: Ở dây, này các Hiền giả vị Tỷ-kheo với mục đích khiến cho các ác, bất thiện pháp từ trước chưa sanh không cho sanh khởi, khởi lên ỷ muốn5 cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm; với mục đích khiến

cho các ác, bất thiện pháp đã sanh ra được trừ diet, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm; với mục đích khiến cho các thiện pháp từ trước chưa sanh nay cho sanh khởi, khởi lên ý muốn5 cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm; với mục đích khiến cho các thiện pháp đã được sanh có thể duy trì, không có mù mờ5 được tăng trưởng, được quảng đại, được tu tập? được viên mãn, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tâm5 trì tâm. Bốn thần túc: Này các Hiền giả? ở dây, vị Tỷ-kheo tu tập thần túc câu hữu với tinh tấn thực hiện dục thiền định5 tu tập thần túc câu hữu với tinh tấn thực hiện tâm thiền định, tu tập thần túc câu hữu với tinh tấn thực hiện tinh tấn thiền định5 tu tập thần túc câu hữu với tinh tấn thực hiện tư duy thiền định. Bốn thiền: Ở đây, vị Tỷ-kheo ly dục, ly ác pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tầm với tứ; diệt tầm và tứ5 chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm; ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác? thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và trú Thiền thứ ba; xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. 307. Bốn tu tập thiền định: Này các Hiền giả, có sự tu tập thiền định? nhờ tu tập5 nhờ hành trì nhiều lần, đưa đến lạc trú ngay trong hiện tại. Này các Hiền giả, có sự tu tập thiền định? nhờ tu tập, nhờ hành trì nhiều lần5 đưa đến chứng đắc tri kiến. Này các Hiền giả, có sự tu tập thiền định, nhờ tu tập, nhờ hành trì nhiều lần, đưa đến chánh niệm tỉnh giác. Này các Hiền giả, có sự tu tập thiền định, nhờ sự tu tap, nhờ hành trì nhiều lần, đưa đến sự diệt tận các lậu hoặc. Này các Hiên gi*, thê nào là sự tu tập thiên định, nhờ tu tập, nhờ hành trì nhiều lần, đưa đến lạc trú ngay trong hiện tại? Ở đây? này các Hiền giả, có vị Tỷ-kheo ly dục, ly ác pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất... Thiền thứ hai... Thiền thứ ba... chứng và trú Thiên thứ tư. Này các Hiên giả, như vậy là sự tu tập thiên định5 nhờ tu tập, nhờ hành trì nhiều lần, đưa đến lạc trú ngay trong hiện tại. Này các Hiền giả, thế nào là sự tu tập thiền định, nhờ tu tập, nhờ hành trì nhiều lần, đưa đên chứng đăc tri kiên? Này các Hiên giả, ở dây, vị Tỷ-kheo tác ý quang minh tưởng, an trú tưởng ban ngày, ban ngày thế nào ban đêm như vậy5 ban đêm thế nào ban ngày như vậy. Và như vậy5 với tâm mở rộng không có đóng kín, tạo ra một tâm có hào quang. Này các Hiền giả, như vậy là tu tập thiền định? nhờ tu tập, nhờ hành trì nhiều lần? đưa đến chứng đắc tri kiến. Này các Hiền giả, thế nào là sự tu tập thiền định, nhờ tu tập, nhờ hành trì nhiều lần? hướng đến chánh niệm tỉnh giác? Này các Hiền giả9 ở đây, vị Tỷ-kheo biết được thọ khởi,



biêt được thọ trú, biêt được thọ diệt; biêt được txrởng khởi, biêt được tưởng trú, biết được tưởng diệt; biết được tầm khởi, biết được tầm trú, biết được tầm diệt. Này các Hiền giả, như vậy là sự tu tập thiền định5 nhờ tu tập, nhờ hành trì nhiều lần, đưa đến chánh niệm tỉnh giác. Này các Hiền giả, thế nào là sự tu tập thiền định, nhờ tu tập, nhờ hành trì nhiều lần, đưa đến sự diệt tận các lậu hoặc? Này các Hiền giả, ở dây, vị Tỷ-kheo an trú, quán tánh sanh diệt trên năm thủ uẩn: Đây là sắc, đây là sắc tập, đây là sắc diệt; đây là thọ...; đây là tưởng...; đây là hành...; đây là thức, đây là thức tập5 đây là thức diệt. Nàỵ các Tỷ-kheo5 như vậy là sự tu tập thiền định, nhờ tu tập, nhờ hành trì nhiều lần, đưa đến sự diệt tận các lậu hoặc. 308. Bốn vô lượng tâm: Này các Hiền giả, ở

đây, vị Tỷ-kheo an trú, biến mãn một phương với tâm câu hữu với từ, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên dưới bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới? vị ấy an trú, biến mãn với tâm câu hữu với từ, rộng lớn, quảng dại, vô biên5 không hận9 không sân. ... với tâm câu hữu với bi... với tâm câu hữu với hỷ... với tâm câu hữu với xả, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên5 dưới5 bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ây an trú, biến mãn với tâm câu hữu với xả5 rộng lớn, quảng đại, vô biên, khống hận, không sân. Bôn vô săc: Này các Hiên giả5 ở đây, vị Tỷ-kheo vượt lên mọi săc tưởng, diệt trừ mọi chướng ngại tưởng, không tác ý đối với dị tưởng, vị Tỷ-kheo nghĩ rằng: "Hu không là vô biOn", chứng và trú Không vô biên xứ; vượt lên mọi Không vô biên xứ, nghĩ rằng: "Thức là vô biOn", chứng và trú Thức vô biên xứ; vượt lên mọi Thức vô biên xứ, nghĩ rằng: "Không có vật gi", chứng và trú Vô sở hữu xứ; vượt lên mọi Vô sở hữu xứ, chứng và trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Bôn y chỉ: Này các Hiên giả, ở đây, vị Tỷ-kheo sau khi suy nghĩ, thọ dụng; sau khi suy nghĩ, nhẫn thọ; sau khi suy nghĩ, viễn ly; sau khi suy nghĩ, khiển trừ. 309. Bốn Thánh chủng: Này các Hiền giả5 ở đây? vị Tỷ-kheo tự bằng lònệ với bât cứ loại y nào, tán thán sự băng lòng với bât cứ loại y nào, không cô gắng tìm cầu y một cách không xứng dáng, không có áo não nếu không được y, nhtrng khi được y, vị này không nhiễm trước, không say mê, không có phạm tội. Vị này dùng y, thấy các nguy hiểm và biết rõ sự giải thoát. Vì tự bằng lòng với bất cứ loại y nào, vị ấy không khen mình chê người. Ở đây, vị này khéo léo? tinh cần, tỉnh giác, chánh niệm. Này các Hiền giả, vị Tỷ-kheo ấy được gọi là một vị đã trung thành với Thánh chủng, theo truyền thống quá khứ sơ khai. Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ-kheo tự bằng lòng với bất cứ món ăn khất thực nào, tán thán sự bằng lòng với bất cứ món ăn khất thực nào, không cố gắng tìm cầu món ăn khất thực một cách không xứng dáng, không có áo não nếu không được món ăn khất thực, nhimg khi được món ăn khất thực, vị này không nhiễm trước, không say mê5 không có phạm tội. Vị này dùng các món ăn khất



thực, thấy các nguy hiểm và biết rõ sự giải thoát. Vì tự bằng lòng với bất cứ món ăn khất thực nào, vị này không khen mình chê người. Ở đây, vị này khéo léo, tinh cần, tỉnh giác, chánh niệm. Này các Hiên giả, vị Tỷ-kheo ấy được gọi là một vị đã trung thành với Thánh chủng, theo truyền thống quá khứ sơ khai. Này các Hiên giả, lại nữa, vị Tỷ-kheo tự băng lòng với bât cứ phòng xá îiào, tán thán sự bằng lòng với bất cứ phòng xá nào? không cố gắng tìm cầu phòng xá một cách không xứng đáng, không có áo não nêu không được trú xứ, nhimg khi được phòng xá, vị này khởng nhiễm trước, không say mê, không có phạm tội. Vị này dùng các phòng xá, thấy các nguy hiểm và biết rõ sự giải thoát. Vì tự bằng lòng với bất cứ phòng xá nào, vị này không khen mình chê người. Ở đây, vị này khéo léo, tinh cần, tỉnh giác, chánh niệm. Này các Hiền giả, vị Tỷ-kheo ấy được gọi là một vị đã trung thành với Thánh chủng, theo truyền thống quá khứ sơ khai. Này các Hiền giả? lại nữa, vị Tỷ-kheo ưa thích đoạn trừ, hoan hỷ đoạn trừ, ưa thích tu tập, hoan hỷ tu tập. Nhờ ưa thích đoạn trừ, hoan hỷ đoạn trừ, ưa thích tu tập, hoan hỷ tu tập nên không khen mình chê người. Ở dây, vị Tỷ-kheo này khéo léo,

tinh cần, tỉnh giác, chánh niệm. Này các Hiền giả, vị ấy được gọi là một vị đã trung thành với Thánh chủng, theo truyền thống quá khứ sơ khai. 310. Bôn tinh cân: Chê ngự tinh cân, đoạn trừ tinh cân, tu tập tinh cân, hộ trì tinh cần. Này các Hiền giả5 thế nào là chế ngự tinh cần? Này các Hiền giả, ở đây, vị Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì vì nhãn căn không được chế ngự khiến tham ái, ưu bi, các ác5 bất thiện pháp khởi lên5 vị Tỷ-kheo tự chế ngự nậuyên nhân ấy, hộ trì nhãn căn, thực hành sự chê ngự nhãn căn; khi tai nghe tiêng...; khi mũi ngửi hương...; khi lưỡi nếm vị...; khi thân cảm xúc...; khi ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì vì ý căn không đươc chế ngự khiên tham ái, ưu bi, các ác, bât thiện pháp khởi lên9 vị Tỷ-kheo chê ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn? thực hành sự chê ngự ý căn. Này các Hiên giả, như vậy gọi lả chê ngự tinh cần. Này các Hiên giả, thê nào là đoạn trừ tinh cân? Này các Hiên giả? ở dây, vị Tỷ-kheo không nhẫn chiu dục tầm đã khởi lên, từ bỏ, đoạn trừ, tiêu diệt, không cho hiện hữu; với sân tầm đã khởi lên...; với hại tầm đã khởi lên, từ bỏ5 đoạn trừ, tiêu diet, không cho hiện hữu. Này các Hiền giả, như vậy gọi là đoạn trừ tinh cần. Này các Hiền giả, thế nào là tu tập tinh can? Này các Hiền giả, ở dây, vị Tỷ-kheo tu tập Niệm giác chi, pháp này y xả ly, y ly dục5 y đoạn diet, thành thục trong đoạn trừ; tu tập Trạch pháp giác chi...; tu tập Tinh tấn giác chi...; tu tập Hỷ giác chi...; tu tập Khinh an giác chi...; tu tập Định giác chi...; tu tập Xả giác chi, pháp này y xả ly5 y ly dục, y đoạn diệt, thành thục trong đoạn trừ. Này các Hiền giả, như vậy gọi là tu tập tinh cần. Này các Hiền giả, thế nào là hộ trì tinh cần? Này các Hiền giả9 ở dây, vị Tỷ-kheo hộ trì định tướng tốt đẹp đã khởi lên, cốt tưởng, trùng hám tưởng, thanh ứ tưởng, đoạn hoại tưởng, trương bành tưởng. Này các Hiền giả, như vậy gọi là hộ trì tinh cần.

33. KINH PHÚNG TỤNG 575

Bốn trí: Pháp trí, tùng thuận trí, tha tâm trí, thế tục trí. Lại có bốn trí khác: Khổ trí, tập trí, diệt trí, đạo trí. 311. Bốn Dự lưu hướng chi: Thiện nhân thân cận? diệu pháp thính thọ, như lý tác ý5 pháp tùy pháp hành. Bốn Dự lưu quả chi: Ở đây, Thánh đệ tử thành tựu lòng tin tuyệt đối đối với Phật: "Bây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện The, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế T6ïi." Vị này thành tựu lòng tin tuyệt đối đối với Pháp: "Pháp được Thế Tôn khéo léo thuyết giảng, pháp ấy là thiết thực hiện tại, vượt ngoài thời gian, đến để mà thấy, có hiệu năng hướng thượng, chỉ người có trí mới tự mình giác hiU."yị ấy thành tựu lòng tin tuyệt đối đối với chúng Tăng: "Chiing Tăng đệ tử của Thế Tôn là bậc Diệu hạnh. Chúng Tăng đệ tử của Thế Tôn là bậc Trực hạnh. Chúng Tăng đệ tử của Thế Tôn là bậc Như lý hạnh. Chúng Tăng đệ tử của Thế Tôn là bậc chánh hạnh. Tức là bốn đôi, tám vị. Chúng Tăng đệ tử của Thế Tôn này đáng cung kính, đáng tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là phước điền vô thượng ở Và vị ấy thành tựu giới đức được các bậc Thánh ái ÍĨ10, không bị hư hoại, không bị dứt, không bị tỳ vết, được thực hành liên tục, không bị khiếm khuyết, khiến con người trong sạch, được bậc Thánh tán thán, không bị nhiêm ô5 hướng đên thiên định. Bốn Sa-môn quả: Dự lưu quả5 Nhất lai quả, Bất lai quả, A-la-hán quả. Bốn giới: Địa giới, thủy giới, hỏa giới,

phong giới. Bốn thực: Đoàn thực, thô hay tế; xúc thực là thứ hai; tư niệm thực là thứ ba; thức thực là thứ tư. Bốn thức trú: Này các Hiền giả, khi duyên sắc, thức khởi lên và an trú, thức ấy lấy sắc làm cảnh, lấy sắc làm sở y, lấy sắc làm căn cứ thọ hưởng, được tăng trưởng, tăng thịnh, tăng quảng. Này các Hiền giả, khi duyên thọ... khi duyên tưởng... Này các Hiên giả? khi duyên hành, thức khởi lên và an trú, thức ây lây hành làm cảnh, lấy hành làm sở y, lấy hành làm căn cứ thọ hưởng, được tăng trưởng, tăng thịnh, tăng quảng. Bốn bất hành xứ hạnh: Tham dục bất hành xứ hanh, sân bất hành xứ hạnh, si bất hành xứ hạnh, bố úy bất hành xứ hạnh. Bốn ái sanh: Này các Hiền giả, do nhân y phục5 vị Tỷ-kheo khởi lên lòng tham ái. Này các Hiền giả, do nhân đồ ăn khất thực, vị Tỷ-kheo khởi lên lòng tham ái. Này các Hiền giả, do nhân phòng xá, vị Tỷ-kheo khởi lên lòng tham ái. Này các Hiền giả9 do nhân hữu và phi hữu, vị Tỷ-kheo khởi lên lòng tham ái. r 9 9 ĩ Bôn hành: Khô hành trì chứng, khô hành tôc chứng, lạc hành trì chứng, lạc hành tốc chứng. Lại bốn hành khác: Bất kham nhẫn hành, kham nhẫn hành, điều phục hành, tịch tịnh hành.



r Bôn pháp túc: Vô tham pháp túc, vô sân pháp túc, chánh niệm pháp túc, chánh định pháp túc. Bôn pháp thọ: Này các Hiên giả, có pháp thọ hiện tại khô và tương lai quả báo khổ. Này các Hiền giả, có pháp thọ hiện tại khổ và tương lai quả báo lạc. Nàỵ các Hiền giả, có pháp thọ hiện tại lạc và tương lai quả báo khổ. Này các Hiên giả? có pháp thọ hiện tại lạc và tương lai quả báo lạc. Bôn pháp uân: Giới uân? định uân5 tuệ uân5 giải thoát uân. Bốn lực: Tinh tấn lực, niệm lực5 định lực, tuệ lực. Bốn thắng xứ: Tuệ thắng xứ, đế thắng xứ, xả thắng xứ5 chỉ tức thắng xứ [bốn nguyện]. 312. Bốn cách trả lời câu hỏi: Trả lời câu hỏi một cách dứt khoát; trả lời câu hỏi băng cách cật vân; trả lời câu hỏi băng cách phân tích; trả lời câu hỏi băng cách giả lo, bỏ qua. Bốn nghiệp: Này các Hiền giả, co hắc nghiệẸ, hắc báo. Này các Hiền giả, có bạch nghiệp, bạch báo. Này các Hiên giả, có hăc bạch nghiệp, hắc bạch báo. Này các Hiền giả, có phi hắc phi bạch nghiệp, phi hắc phi bạch báo, và đưa đến sự tận diệt cáe nghiệp. Bôn pháp cân phải chứng ngộ: Túc mạng cân phải chứng ngộ bởi niệm. Sanh tử của chúng sanh cần phải chứng ngộ bởi Thiên nhãn. Tám giải thoát cần phải chứng ngộ bởi thân. Lậu tận cần phải chứng ngộ bởi tuệ. Bốn bộc lưu: Dục bộc lưu, hữu bộc lưu, kiến bộc lưu, vô minh bộc lun. Bốn ách: Dục ách, hữu ách, kiến ách, vô minh ách. Bôn ly ách: Ly dục ách5 ly hữu ách, ly kiên ách, ly vô minh ách. Bốn hệ phược: Tham thân he, sân thân hệ? giới cấm thủ thân hệ9 thử thực chấp thân hẹ. Bốn thủ: Dục thủ, kiến thủ? giới cấm thủ, ngã thuyết thủ. Bôn sanh: Noãn sanh, thai sanh, thâp sanh, hóa sanh. Bôn nhập thai: Này các Hiên giả, ở dây, có loại không tỉnh giác nhập mâu thai, không tỉnh giác trú mẫu thai, không tỉnh giác xuất mẫu thai, đó là loại nhập thai thứ nhất. Lại nữa, này các Hiền giả, ở đây, có loại tỉnh giác nhập mẫu thai, không tỉnh giác trú mẫu thai, không tỉnh giác xuất mẫu thai, đó là loại nhập thai thứ hai. Lại nữa5 này các Hiền giả, ở đây, có loại tỉnh giác nhập mẫu thai, tỉnh giác trú mẫu thai, không tỉnh giác xuất mẫu thai, đó là loại nhập thai thứ ba. Lại nữa, này các Hiên giả, ở đây, có loại tỉnh giác nhập mâu thai, tỉnh giác trú mâu thai, tỉnh giác xuât mâu thai, đó là loại nhập thai thứ tư. Bốn phương cách được tự thể mới: Này các Hiền giả, có tự thể mới được do ý chí của minh, không do ý

chí của người khác. Này các Hiền giả? có tự thể mới được do ý chí của người khác, không do ý chí của mình. Này các Hiên ệiả, có tự thê mới được do ý chí của mình và ý chí của người khác. Này các Hiên giả, có tự thể mới được không do ý chí của mình, không do ý chí của người khác.

33. KINH PHÚNG TỤNG 577

313. Bốn sự cúng dường thanh tịnh: Này các Hiền giả, có sự cúng dường, người cúng dường thanh tịnh, người nhận cúng dường không thanh tịnh. Này các Hiền giả? có sự cúng dường, người nhận cúng dường thanh tịnh? người cúng dường không thanh tịnh. Này các Hiền gi có sự cúng dường, cả người cúng dường và người nhận cúng dường đều không thanh tịnh. Này các Hiền giả, có sự cúng dường, người cúng dường và người nhận cúng dường đều thanh tịnh. Bôn nhiêp pháp: Bô thí, ái ngữ, lợi hành, đông sự. Bốn phi Thánh ngôn: Vọng ngữ5 lưỡng thiệt, ác khẩu, ỷ ngữ. Bốn Thánh ngôn: Ly vọng ngữ, ly lưỡng thiệt, ly ác khẩu, ly ỷ ngữ. r r r

Bôn phi Thánh ngôn khác: Không thây nói thây, không nghe nói nghe, không nghĩ nói nghĩ, không biết nói biết. Bốn Thánh ngôn khác: Không thấy nói không thấy, không nghe nói không nghe, không nghĩ nói không nghĩ, không biết nói không biết. r r r Bôn phi Thánh ngôn khác: Thây nói không thây, nghe nói không nghe, nghĩ nói không nghĩ, biết nói không biết. Bốn Thánh ngôn khác: Thấy nói thấy, nghe nói nghe, nghĩ nói nghĩ, biết nói biết. r > 9

314. Bôn loại người: Này các Hiên giả, ở đây, có người tự làm khô mình và siêng năng làm khổ mình. Này các Hiền giả, ở dây, có loại người làm khổ người khác, siêng năng làm khổ người khác. Này các Hiền giả, ở đây? có loại người làm khổ minh, siêng năng làm khổ mình; làm khổ người, siêng năng làm khổ người. Này các Hiên giả? ở dây, có loại người không làm khô mình, không siêng năng làm khổ mình; không làm khổ người, không siêng năng làm khổ người. Vị này không làm khổ minh, không làm khổ người, ngay trong hiện tại sống ly dục9 tịch tịnh, thanh lương, an lạc, thánh thiện. Lại bôn loại người khác: Này các Hiên giả, ở đây, có loại người hành tự lợi, không hành lợi tha. Này các Hiền giả, ở đây, có loại người hành lợi tha, không hành tự lợi. Này các Hiền giả? ở đây, có loại người không hành tự lợi và không hành lợi tha. Này các Hiền gi,ở dây, có loại người hành tự lợi và hành lợi tha. Lại bôn loại người khác: Sông trong bóng tôi và hướng đên bóng tôi, sông trong bóng tối hướng đến ánh sáng, sống trong ánh sáng hướng đến bóng tối, sống trong ánh sáng hướng đến ánh sáng. Lại bốn loại người khác: Bất động Sa-môn, Xích liên hoa Sa-môn5 Bạch liên hoa Sa-môn5 Diệu tịnh Sa-môn. Này các Hiền giả? bốn pháp này được Thế Tôn? vị Đã Biết, Đã Thấy, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác chơn chánh giảng dạy. Ở đây, mọi người cần phải cùng nhau tụng đọc, không có tranh luận... vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người.

578 KINH TRƯỜNG BỘ

Tụng phẩm II 315. Này các Hiền giả, có năm pháp được Thế Tôn, yị Đã Biết, Đã Thấy, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác chơn chánh giảng dạy. Ở đây, mọi người cần phải cùng

nhau tụng đọc, không có tranh luận... vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người. Thế nào là năm pháp? Năm uân: Săc uân, thọ uân, tưởng uân, hành uân, thức uân. Năm thủ uân: Săc thủ uân, thọ thủ uân, tưởng thủ uân, hành thủ uân? thức thủ uân. Năm dục phần: sắc do mắt nhận thức, sắc này khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý, kích thích lòng dục, hấp dẫn. Tiếng do tai nhận thức... Hương do mũi nhận thức... Vị do lưỡi nhận thức... Xúc do thân cảm xúc. Xúc này là khả ái, khả hỷ5 khả lạc? khả ý? kích thích lòng dục, hấp dẫn. Năm thú: Địa ngục? bàng sanh, ngạ quỷ5 người, chư thiên. Năm xan tham: Xan tham đối với trú xứ, xan tham đối với gia đình? xan tham đối với các vật thâu hoạch, xan tham đối với sắc, xan tham đối với pháp. Năm triên cái: Tham dục triên cái, sân triên cái, hôn trâm thụy miên triên cái, trạo cử hối quá triền cái, nghi triền cái. Năm hạ phân kiêt sử: Thân kiên, nghi, giới câm thủ, dục tham, sân. Năm thượng phần kiết sử: Tham sắc5 tham vô sắc, mạn, trạo cử, vô minh. Năm học xứ: Không sát sanh, không trộm căp9 không tà dâm, không vọng ngôn, không uống các loại rượu. 316. Năm bất năng xứ: Này các Hiền giả9 một vị Lậu tận Tỷ-kheo khôưig thể cố ý sát hại đời sống loài hữu tình. Một vị Lậu tận Tỷ-kheo không thể cố ý lấy của không cho, gọi là trộm cắp. Một vị Lậu tận Tỷ-kheo không thể cố ý hành dâm. Một vị Lậu tận Tỷ-kheo không thể cố ý tự mình biết mà nói láo. Một vị Lậu tận Tỷ-kheo không thể tiêu dùng các vật chứa cất vào các thú vui dục lạc như khi còn là cư sĩ. Nam sự tổn thất: Thân thuộc tổn thất, tài sản tổn thất, tật bệnh tổn thất? giới tổn thất, kiến tổn thất. Này các Hiền giả? khônẹ có loài hữu tình nào vì thân thuộc tổn thất, vì tài sản tổn thất hay vì tật bệnh ton thất, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào khổ giới5 ác thú5 đọa xứ, địa ngục. Này các Hiền giả, có loài hữu tình vì giới tổn thất hay vì kiến tổn thất, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào khổ giới, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Năm sự thành tựu: Thân thuộc thành tựu, tài sản thành tựu, vô bệnh thành tựu, giới thành tựu, kiến thành tựu. Này các Hiền giả? không có loài hữu tình nào vì thân thuộc thành tựu, vì tài sản thành tựu hay vì vô bệnh thành tựu, được sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Này các Hiền giả, có các loài hữu tình vì giới thành tựu hay vì kiến thành tựu, được sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này.

33. KINH PHÚNG TỤNG 579

Năm điêu nguy hiêm của người ác giới, phạm giới: Này các Hiên gi,người ác giới, vi phạm giới luật, do phóng dật, thiệt hại nhiều tài sản. Đó là điều nguy hiêm thứ nhât của người ác giới, phạm giới. Lại nữa, này các Hiền giả, với người ác giới, phạm giới, tiếng xấu đồn khắp. Đó là điều nguy hiểm thứ hai của người ác giới, phạm giới. Lại nữa, này các Hiền giả, với người ác giới, phạm giới, khi vào hội chúng nào, hội chúng Sát-đế-lỵ? hội chúng Bà-la-môn, hội chúng Cư sĩ hay hội chúng Sa-môn? người ấy vào một cách sợ sệt và dao động. Đó là điều nguy hiểm thứ ba của người ác giới, phạm giới. Lại nữa, này các Hiền giả, người ác giới, phạm giới, khi mệnh chung, chết một cách mê loạn. Đó là điều nguy hiểm thứ tư của người ác giới, phạm giới. Lại nữa, này các Hiền giả9 người ác giới, phạm giới, khi thân hoại mạng chung, sanh vào khổ giới5 ác thú, đọa xứ, địa ngục. Đó là điều nguy hiểm thứ năm của người ác giới, phạm ác giới. Năm điều lợi ích của người đủ giới? giữ giới: Này các Hiền giả, ở dây, người đủ giới, giữ giới5 nhờ không phóng dật nên được tài sản sung túc. Đó là điều lợi ích thứ nhất cho nệười đủ giới, giữ

giới. Này các Hiền giả5 lại nữa, người đủ giới, giữ giới được tiêng tốt đồn khắp. Đó là điều lợi ích thứ hai cho người đủ giới, giữ giới. Này các Hiền giả5 với người đủ giới, giữ giới, khi vào hội chúng nào, hội chúng Sát-đế-lỵ, hội chúng Bà-la-môn, hội chúng Cư sĩ, hội chúng Sa- môn? vị ấy vào một cách đàng hoàng, không dao động. Đó là điều lợi ích thứ ba cho người đủ giới, giữ giới. Này các Hiền giả, lại nữa, người đủ giới, giữ giới, khi mệnh chung, chết một cách không mê loạn. Đó là điều lợi ích thứ tư cho người đủ giới, giữ giới. Này các Hiền giả, lại nữa, người đủ giới, giữ giới, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Như vậy là điêu lợi ích thứ năm cho người đủ giới, giữ giới. Năm pháp nội tâm: Này các Hiên giả5 năm pháp nội tâm một vị Tỷ-kheo cần phải có nếu muốn chỉ trích một vị khác: "T6i nói đúng th&i, không phải phi thời. Tôi nói đúng sự thật, không sai sự thật. Tôi nói một cách từ tốn, không nói lời thô ác. Tôi nói lời có lợi ích, không nói lời không có lợi ích. Tôi nói lời có lòng từ, không phải lời sân hận?5 Này các Hiền giả, như vậy là năm pháp nội tâm một vị Tỷ-kheo cần phải có nếu muốn chỉ trích một vị khác. 317. Năm cân chi: Này các Hiên giả9 ở dây, vị Tỷ-kheo có lòng tin, tin tưởng sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Su, Phật, Thế Ton?9 Vị ấy ít bệnh, ít não, sự tiêu hóa được điều hòa? không lạnh quá, không nóng quá, trung bình hợp với sự tinh tấn. Vị ấy không lừa đảo? không dối gạt, nêu rõ tự mình như chơn đối với bậc Đạo sư, đối với các vị sáng suốt hay đối với các vị đồng Phạm hạnh. Vị ấy sống siêng năng, tinh tấn, từ bỏ các ác pháp? thành tựu các thiện pháp, cương quyết, kiên trì nỗ lực5 không tránh né đối với các thiện pháp. Vị ấy có trí tuệ, thành tựu trí tuệ hướng đến sự sanh diệt của các pháp, thành tựu Thánh quyết trạch, đưa đến sự đoạn diệt chơn chánh các khổ đau.



318. Năm Tịnh cư: Vô Phiền thiên, Vô Nhiệt thiên, Thiện Hiện thiên, Thiện Kiến thiên, sắc Cứu Cánh thiên. Năm Bất hoàn: Trung gian Bát-niết-bàn, Tổn hại Bát-niết-bàn, Vô hành Bát-niết-bàn, Hữu hành Bát-niết-bàn5 Thượng lưu thú A-ca-ni-sá. 319. Năm tâm hoang vu: Này các Hiền giả? ở đây, vị Tỷ-kheo nghi ngờ, do dự, không quyết đoán, không có thỏa mãn đối với vị Đạo sư. Này các Hiền giả, vị Tỷ-kheo nào nghi ngờ, do dự9 không quyết đoán? không có thỏa mãn đối với vị Đạo su, vị Tỷ-kheo ấy không hướng về nỗ lực, hăng hái, kiên trì và tinh tấn. Khi tâm của vị ấy không hướng về nỗ lực, hăng hái, kiên trì và tinh tấn, như vậy gọi là tâm hoang vu thứ nhất. Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ-kheo nghi ngờ, do dự, không quyêt đoán, không có thỏa mãn đôi với Pháp... đôi với Tăng... đối với học pháp... tức giận đối với các vị đồng Phạm hạnh5 không hoan hỷ? tâm dao động, trở thành hoang vu. Này các Hiền giả, khi một vị Tỷ-kheo tức giận đối với các vị đồng Phạm hạnh, không hoan hỷ, tâm dao động, trở thành hoang vu, thì tâm của vị Tỷ-kheo ấy không hướng về nỗ lực, hăng hái? kiên trì và tinh tấn. Khi tâm của vị ấy không hướng về nỗ lực, hăng hái, kiên trì và tinh tấn, như vậy gọi là tâm hoang vu thứ năm. 320. Năm tâm triên phược: Này các Hiên giả, ở đây5 vị Tỷ-kheo không ly tham, không ly dục, không ly ái, không ly khao khát, không ly nhiệt tinh, không ly ái nhiêm đôi với các dục. Này các Hiên giả, vị Tỷ-kheo nào không ly tham, không ly dục, không ly ái, không ly khao khát, không ly nhiệt tinh, không ly ái nhiễm

đối với các dục, thì tâm của vị ấy khônệ hướng về nỗ lực, hăng hái, kiên trì và tinh tấn. Tâm của vị nào không hướng về nỗ lực, hăng hái, kiên trì và tinh tân, như vậy là tâm triên phược thứ nhât. Này các Hiên giả, lại nữa, vị Tỷ-kheo? tâm không ly tham... đối với các thân... Như vậy là tâm triền phược thứ hai. Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ-kheo tâm không ly tham... đối với các sắc... Như vậy là tâm triền phược thứ ba. Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ-kheo ăn quá sức bao tử có thể chịu nổi, hưởnệ thọ sự sung sướng về nằm ngủ, sự sung sướng về xúc chạm, sự sung sướng về thụy miên... Như vậy là tâm triền phược thứ tư. Này các Hiên gilại nữa, vị Tỷ-kheo sông đời sông Phạm hạnh với hy vọng mong được thành một loại chư thiên: 66Với Luật này, với sự hành trì giới luật này, với khổ hạnh này hay với Phạm hạnh này, tôi sẽ trở thành loại chư thiên này hay loại chư thiên khác.” Này các Hiền giả? khi vị Tỷ-kheo sống đời sống Phạm hạnh với hy vọng được thành một loại chư thiên: 6íVới Luật này, với sự hành trì giới luật này, với khổ hạnh này hay với Phạm hạnh này, tôi sẽ trở thành loại chư thiên này hay chư thiên khác”, tâm của vị này kh6ng hướng về nỗ lực? hăng hái, kiên trì và tinh tấn. Tâm của vị nào không hướng về nỗ lực, hăng hái, kiên trì và tinh tấn, như vậy là tâm triền phược thứ năm. Năm căn: Nhãn căn, nhĩ căn, tỷ căn? thiệt căn, thân căn. 9

Lại năm căn khác: Lạc cần, khô căn, hỷ căn, ưu căn, xả căn. r Lại năm căn khác: Tín căn, tinh tân căn, niệm căn, định căn5 tuệ căn.

33. KINH PHÚNG TỤNG 581

321. Năm xuất ly giới: Này các Hiền giả, ở đây, vị Tỷ-kheo có tác ý đến các dục? tâm không hướng nhập các dục, không tín lạc, không an trú, không bị chi phối bởi các dục. Khi vị này có tác ý đối với ly dục, tâm hướng nhập ly dục, có tín lạc, có an trú và bị chi phối bởi ly dục, tâm của vị ấy khéo ly, khéo tu, khéo khởi, khéo giải thoát, khéo ly hệ đối với các dục. Và các lậu hoặc, các tổn hại, các nhiệt não khởi lên do duyên các dục5 vị ấy đối với chúng được giải thoát, không còn cảm thọ cảm giác ấy. Như vậy được gọi là giải thoát đối với các dục. Này các Hiền gia, lại nữa? vị Tỷ-kheo có tác ý đến sân hận, tâm không hướng nhập sân hận5 không tín lạc, không an trú, không bị chi phối bởi sân hận. Khi vị này có tác ý đối với vô sân? tâm hướng nhập vô sân, có tín lạc, có an trú, bị chi phối bởi vô sân5 tâm vị ấy khéo ly, khéo tu, khéo khởi, khéo giải thoát, khéo ly hệ đối với vô sân. Và các lậu hoặc, các tổn hại, các nhiệt não khởi lên do duyên với sân, vị ấy đối với chúng được giải thoát, không còn cảm thọ cảm giác ấy. Như vậy được gọi là giải thoát đối với sân hận. Này các Hiền giả? lại nữa, vị Tỷ-kheo có tác ý đến hại tâm, tâm không hướng nhập hại tâm, không tín lạc5 không an trú, không bị chi phối bởi hại tâm. Khi vị này có tác ý đối với ly hại tâm? tâm hướng nhập ly hại tâm? có tín lạc, có an trú, bị chi phối bởi ly hại tâm, tâm vị ấy khéo ly, khéo tu, khéo khởi5 khéo giải thoát, khéo ly hệ hại tâm. Và các lậu hoặc, các tổn hại, các nhiệt não khởi lên do duyên với hại tâm, vị ấy đối với chúng được giải thoát, không còn cảm thọ cảm giác ấy. Như vậy được gọi là giải thoát đối với hại tâm. Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ-kheo có tác ý đến sắc, tâm không hướng nhập vào sắc, không tín lạc, không an trú, không bị chi phối bởi sắc. Khi vị nay có tác ý đối với vô sắc, tâm hướng nhập vô sắc, có tín lạc, có an trú, bị chi phối bởi vô sắc, tâm vị ấy khéo ly, khéo tu? khéo khởi, khéo giải thoát, khéo ly hệ đối

với vô sắc. Và các lậu hoặc, các tổn hại, các nhiệt não khởi lên do duyên với săc? vị ây đôi với chúng được giải thoát, không còn cảm thọ cảm giác ây. Như vậy được gọi là giải thoát đối với sắc. Này các Hiền giả, lại nữa5 vị Tỷ-kheo có tác ý đến tự thân, tâm không hướng nhập tự thân, không tín lạc5 không an trú, không bị chi phối bởi tự thân. Khi vị này có tác ý đối với thân diệt, tâm hướng nhập thân diệt, có tín lạc5 có an trú, bị chi phối bởi thân diệt, tâm vị ấy khéo ly, khéo tu, khéo khởi, khéo giải thoát, khéo ly hệ đối với thân diệt. Và các lậu hoặc, các tổn hại, các nhiệt não khởi lên do duyên với tự thân5 vị ấy đối với chúng được giải thoát, không còn cảm thọ cảm giác ấy. Như vậy được gọi là giải thoát đối với tự thân. 322. Năm giải thoát xứ: Này các Hiền giả? ở dây, vị Tỷ-kheo khi nghe bậc Đạo sư hay một vị đồng Phạm hạnh đáng kính nào thuyết pháp, vị này đối với pháp ấy hiểu được nghĩa lý và hiểu cả văn cú. Nhờ hiểu được nghĩa lý và hiểu cả văn cú, khoan khoái sanh. Nhờ khoan khoái, hỷ sanh. Nhờ hỷ tâm, thân khinh an sanh. Nhờ thân khinh an? lạc thọ sanh. Nhờ lạc thọ? tâm được định tĩnh. Đó là giải thoát xứ thứ nhất.

582 KINH TRƯỜNG Bộ

Này các Hiên giả5 lại nữa, vị Tỷ-kheo không nghe bậc Đạo sư hay một vị đồng Phạm hạnh đáng kính nào thuyết pháp, nhưng vị ấy theo điều đã nghe, theo điều đã học9 thuyết pháp một cách rộng rãi cho các người khác. Này các Hiền giả9 khi vị Tỷ-kheo theo điều đã nghe, theo điều đã học, thuyết pháp một cách rộng rãi cho các người khác, vị ấy đối với pháp ấy, hiểu được nghĩa lý và hiểu được văn cú. Nhờ hiểu được nghĩa lý và hiểu được văn cú, khoan khoái sanh. Nhờ khoan khoái, hỷ sanh. Nhờ hỷ tâm9 thân khinh an sanh. Nhờ thân khinh an, lạc thọ sanh. Nhờ lạc thọ, tâm được định tĩnh. Đó là giải thoát xứ thứ hai. Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ-kheo không được nghe bậc Đạo sư hay một vị đồng Phạm hạnh đáng kính nào thuyết pháp; cũng không theo điều đã nghe, điều đã học, thuyết pháp một cách rộng rãi cho các người khác. Vị ấy theo điều đã nghe, theo điều đã học, tụng đọc phap một cách rõ ràng. Này các Hiền giả5 vị Tỷ-kheo, theo điều đã nghe, theo điêu đã học, tụng đọc pháp một cách rõ ràng, do vậy đối với pháp ấy, hiểu được nghĩa lý và hiểu được văn cú. Nhờ hiểu được nghĩa lý và hiêu được văn cú9 khoan khoái sanh. Nhờ khoan khoái, hỷ sanh. Nhờ hỷ tâm, thân khinh an sanh. Nhờ khinh an, lạc thọ sanh. Nhờ lạc thọ, tâm được định tĩnh. Đó là giải thoát xứ thứ ba. Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ-kheo không nghe bậc Đạo sư hay một vị đồng Phạm hạnh đáng kính nào thuyết pháp; cũng không theo điều đã nghe, điều đã học5 thuyết pháp một cách rộng rãi cho các người khác; cũng không theo điều đã nghe, điều đã học, tụng đọc pháp một cách rõ ràng. Vị ấy, theo điều đã nghe, theo điều đã học? dùng tâm tầm cầu5 suy tư, quán sát pháp ấy. Này các Hiền giả5 vị Tỷ-kheo theo điều đã nghe, theo điều đã học, dùng tâm tẩm cầu, suy tư, quán sát pháp ấy nên đối với pháp ấy hiểu được nghĩa lý và hiểu được văn cú. Nhờ hiểu được nghĩa lý? hiểu được văn cú, khoan khoái sanh. Nhờ khoan khoái, hỷ sanh. Nhờ hỷ tâm5 thân khinh an sanh. Nhờ khinh an, lạc thọ sanh. Nhờ lạc thọ, tâm được định tĩnh. Đó là giải thoát xứ thứ tư. Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ-kheo không nghe bậc Đạo sư hay một vị đồng Phạm hạnh đáng kính nào thuyết pháp; cũng không theo điều đã nghe, điều đã học5 thuyết pháp một cách rộng rãi cho các người khác; cũng không theo điều đã nghe, điều

đã học? tụng đọc pháp một cách rõ ràng; cũng không theo điều đã nghe, theo điều đã học, dùng tâm tầm cầu, suy tư, quán sát pháp ấy. Vị Tỷ-kheo đã khéo nắm giữ một định tướng nào, khéo tác ý5 khéo thọ trì, khéo thể nhập nhờ trí tuệ. Này các Hiền gia, vị Tỷ-kheo tùy theo khéo nắm giữ một định tướng nào, khéo tác ý, khéo thọ tri, khéo thể nhập nhờ trí tuệ, nên đối với pháp ấy, hiểu được nghĩa lý, hiểu được văn cú. Nhờ hiểu được nghĩa lý và hiểu được văn cú? nên khoan khoái sanh. Nhờ khoan khoái, hỷ sanh. Nhờ hỷ tâm, thân khinh an sanh. Nhờ thân khinh an, lạc thọ sanh. Nhờ lạc thọ, tâm được định tĩnh. Đó là giải thoát xứ thứ năm. Năm tưởng đưa đến giải thoát: Vô thường tưởng, khổ tưởng trong vô thường, vô ngã tưởng trong khổ? đoạn trừ tưởng, vô tham tưởng.

33. KINH PHÚNG TỤNG  583

Này các Hiền giả9 năm pháp này được Thế Tôn, vị Đã Biết, Đã Thấy, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác chơn chánh giảng dạy. Ở đây, mọi người cần phải cùng nhau tụng đọc... vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người. 323. Này các Hiền giả9 có sáu pháp được Thế Tôn, vị Đã Biết, Đã Thấy, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác chơn chánh giảng dạy. Ở đây, mọi người cần phải cùng nhau tụng đọc... vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người. Thế nào là sáu? Sáu nội xứ: Nhãn xứ, nhĩ xứ, tỷ xứ, thiệt xứ, thân xứ, ý xứ. Sáu ngoại xứ: sắc xứ, thanh xứ, hương xứ, vị xứ, xúc xứ, pháp xứ. Sáu thức thân: Nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức. Sáu xúc thân: Nhãn xúc, nhĩ xúc, tỷ xúc, thiệt xúc, thân xúc, ý xúc. Sáu thọ thân: Nhãn xúc sở sanh thọ9 nhĩ xúc sở sanh thọ5 tỷ xúc sở sanh thọ5 thiệt xúc sở sanh thọ, thân xúc sở sanh thọ, ý xúc sợ sanh thọ. Sáu tưởng thân: sắc tưởng, thanh tưởng, hương tưởng, vị tưởng, xúc tưởng, pháp tưởng. Sáu tư thân: sắc tư, thanh tư, hương tư5 vị tư, xúc tư, pháp tư. Sáu ái thân: sắc ái? thanh ái, hương ái, vị ái, xúc ái, pháp ái. 324. Sáu không cung kính pháp: Này các Hiền giả, ở đây, vị Tỷ-kheo sống không cung kính, không tùy thuận bậc Đạo sư; sống không cung kính, không tùy thuận Pháp; sông không cung kính, không tùy thuận Tăng; sông không cung kính, không tùy thuận học pháp; sông không cung kính, không tùy thuận bất phóng dật; sống không cung kính, không tùy thuận sự lễ phép xã giao. Sáu cung kính pháp: Này các Hiền giả, ở dây, vị Tỷ-kheo sống cung kính, tùy thuận bậc Đạo sư; sống cung kính, tùy thuận Pháp; sống cung kính, tùy thuận Tăng; sống cung kính, tùy thuận học pháp; sông cung kính, tùy thuận bất phóng dật; sông cung kính, tùy thuận lê phép xã giao. Sáu suy tư hợp hỷ: Khi mắt thấy sắc, hoan hỷ khởi len, sắc ấy được suy tư. Khi tai nghe tiếng... Khi mũi ngửi hương... Khi lưỡi nếm vị... Khi thân chạm xúc... Khi ý nhận thức pháp, hoan hỷ khởi lên, pháp ấy được suy tư. Sáu suy tư hợp ưu: Khi măt thây săc9 ưu khởi lên, săc ây được suy tư. Khi tai nghe tiêng... Khi mũi ngửi hương... Khi lưỡi nêm vị... Khi thân chạm xúc... Khi ý nhận thức pháp, ưu khởi lên, pháp ây được suy tư. Sáu suy tư hợp xả: Khi măt thây săc, xả khởi lên? săc ây được suy tư. Khi tai nghe tiêng... Khi mũi ngửi hương... Khi lưỡi nêm vị... Khi thân chạm xúc... Khi ý nhận thức pháp, xả khởi lên, pháp ấy được suy tư. Sáu hòa kính pháp: Này các Hiên giả, ở dây, khi vị Tỷ-kheo thành tựu từ thân nghiệp, trước mặt hay sau lưng đối với các vị đồnẹ Phạm hạnh; như vậy là một pháp hòa kính, tạo ra từ ái, tạo ra cung kính, đưa đên đoàn kêt, không tranh luận, hòa hợp, đồng tâm, ý hợp.

Này các Hiền giả9 lại nữa, khi vị Tỷ-kheo thành



tựu từ khẩu nghiệp, trước mặt hay sau lưng đối với các vi đồng Phạm hạnh; như vậy là một pháp hòa kính, tạo ra từ ái5 tạo ra cung kính, đưa đến đoàn kết, không tranh luận, hòa hợp, đồng tâm, ý hợp. Nàỵ các Hiền giả, khi vị Tỷ-kheo thành tựu từ ý nghiệp, trước mặt hay sau limg đôi với các vị đông Phạm hạnh; như vậy là một pháp hòa kính, tạo ra từ ái, tạo ra cung kính, đưa đến đoàn kết, không tranh luận, hòa hợp, đồng tâm? ý hợp. Này các Hiền giả? lại nữa5 vị Tỷ- kheo đối với các đồ vật được cúng dườn§ một cách hợp pháp cho đến đồ vật nhận trong bình bát, đều đem chia đồng đêu giữa các vị Tỷ-kheo có giới hạnh; như vậy là một pháp hòa kính, tạo ra từ ái5 tạo ra cung kính, đưa đến đoàn kết, không tranh luận, hòa hợp5 đồng tâm, ý hợp. Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ- kheo khi những giới luật của vị này không bị phá hoại? không vi phạm, được kiên trì tuân hành? không có tỳ vết5 làm người được giải thoát, được người trí tán thán, không uế tạp, hướng đến thiền định5 vị Tỷ-kheo ấy giữ giới hạnh Sa- môn như vậy, trước mặt hay sau lưng đôi với các vị đồng Phạm hạnh; như vậy là một pháp hòa kính, tạo ra từ ái, tạo ra cung kính, đưa đến đoàn kết, không tranh luận? hòa hợp, đồng tâm, ý hợp. Này các Hiên giả? lại nữa, vị Tỷ-kheo sông đời sông được Chánh kiên hướng dẫn, chơn chánh, đoạn diệt khổ dau, vị ấy sống thành tựu với Chánh kiến như vậy? trước mặt hay sau limg đối với các vị đồng Phạm hạnh; như vậy là một pháp hòa kính, tạo ra từ ái, tạo ra cung kính, đưa đến đoàn kết, không tranh luận, hòa hợp, đồng tâm, ý hợp. 325. Sáu tránh căn: Này các Hiền giả? ở đay, vị Tỷ-kheo phẫn nộ9 uất hận. Này các Hiền giả, vị này phẫn nộ, uất hận, sống không cung kính, không tùy thuận vị Đạo sư; sống không cung kính, không tùy thuận Pháp; không cung kính, không tùy thuận Tăng; không thành tựu đây đủ các học pháp. Này các Hiên giả, vị Tỷ-kheo sống không cung kính, không tùy thuận bậc Đạo sư; không cung kính, không tùy thuận Pháp; kh6ng cung kính, không tùy thuận Tăng; không thành tựu đầy đủ các học pháp, vị ây khởi lên tranh luận giữa chư Tăng. Tranh luận như vậy khiến chúng sanh không hạnh phúc, khiến chúng sanh không an lạc, khiến chúng sanh không lợi ích5 khiến chư thiên và loài người không hạnh phúc, mà đau khổ. Này các Hiền giả9 nếu Hiền giả thấy được tránh căn ấy giữa các vị hay ngoài các vị, Hiền giả phải cố gắng đoạn trừ ác tránh căn ấy. Này các Hiền giả, nêu Hiền giả không thấy tránh căn ấy giữa các vị hay ngoài các vị, Hiền giả hãy gìn giữ đừng cho ác tránh căn ấy có cơ hội làm hại trong tương lai. Như vậy là đoạn trừ ác tránh căn ấy, vhư vậy là ngăn chặn nguy hại ác tránh căn ấy trong tương lai. Này các Hiền giả9 lại nữa? vị Tỷ-kheo che giấu và giả dối... tật đố và xan tham... lừa đảo và lường gạt... ác dục và tà kiến... chấp trước sở kiến, kiên trì gìn giữ, rất khó rời bỏ. Này các Hiền giả, vị Tỷ-kheo chấp trước sở kiến, kiên trì gìn giữ, rất khó rời bỏ, vị ấy sống không cung kính, không tùy thuận bậc Đạo sư; không cung kính, không tùy thuận Pháp; không cung kính, không tùy thuận Tăng; không thành tựu đầy đủ các học pháp. Này các Hiền giả5 vị Tỷ-kheo không cung kính, không tùy thuận bậc Đạo sư... Pháp... Tăng;

không thành tựu đây đủ các học pháp, vị ây khởi lên tranh luận giữa chư Tăng. Tranh luận như vậy khiến chúng sanh không hạnh phúc, khiến chúng sanh không an lạc, khiến chúng sanh không lợi ích, khiến chư thiên và loài người không hạnh phúc, mà đau khổ. Này các Hiền giả, nếu Hiền giả thấy được tránh căn ấy giữa các vị hay ngoài các vị? Hiền giả phải cố gắng đoạn trừ ác tránh căn ấy. Này các Hiền gi,nếu Hiền giả không thấy tránh căn ấy giữa các vị hay ngoài các vị? các vị hãy gìn giữ đừng cho ác tránh căn ấy có cơ hội làm hại trong tương lai. Như vậy là sự đoạn trừ ác tránh căn ấy5 như vậy là ngăn chặn nguy hại ác tránh căn ấy trong tương lai. Sáu giới: Địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới, thức giới. 326. Sáu xuất ly giới: Này các Hiền giả, ở dây, vị Tỷ-kheo nói như sau: "Ta đã tu tập từ tâm giải thoát, làm cho sung mãn? làm thành cỗ xe5 làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần, tuy vậy, sân tâm vẫn ngự trị tâm ta.” Vị ấy cần phải được nói như sau: "Chớ có như vậy5 chớ nói như vậy, Đại đức! Chớ có hieu lầm Thế Tôn5 vu khống Thế Tôn như vậy thật không tot! Thế Tôn không nói như vậy.,, Này các Hiền giả5 sự kiện không phải như vậy5 trường hợp không phải như vậy. Nếu ai tu tập từ tâm giải thoát5 làm cho sung mãn? làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần mà sân tâm vân ngự trị5 sự kiện không thê xảy ra như vậy. Này các Hiên giả, từ tâm giải thoát có khả năng giải thoát sân tâm. Này các Hiền giả, ở đây, vị Tỷ-kheo nói như sau: "Ta đã tu tập bi tam giải thoát, làm cho sung mãn? làm thành cỗ xe5 làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần? tuy vậy5 hại tâm vẫn ngự trị tâm ta." Vị ấy cần phải được nói như sau: "Ch& có như vậy9 chớ nói như vậy? Đại đức! Chớ có hiểu lầm Thế Tôn? vu khống Thế Tôn như vậy thật không tot. Thế Tôn không nói như vay." Này các Hiền gi,sự kiện không phải như vậy, trường hợp không phải như vậy. Nếu ai tu tập bi tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe? làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần mà hại tâm vẫn ngự trj, sự kiện không xảy ra như vậy. Này các Hiền giả, bi tâm giải thoát có khả năng giải thoát hại tâm. Này các Hiền giả, ở dây, vị Tỷ-kheo nói như sau: "Ta đã tu tập hỷ tam giải thoát? làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần5 tuy vậy, bất lạc tâm vẫn ngự trị tâm ta.” Vị ấy cần phải được nói như sau: "Chớ có như vậy? chớ nói như vậy? Đại đức! Chớ có hiểu lầm The Ton? vu khong The Ton như vậy thật knong tot. The Ton không nói như vW Này các Hiền giả, sự kiện không phải như vậy, trường hợp không phải như vậy. Nếu ai tu tập hỷ tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần, bất lạc tâm vẫn ngự trị5 sự kiện không xảy ra như vậy. Này các Hiền giả, hỷ tâm giải thoát có khả năng giải thoát bất lạc tâm. Này các Hiền giả? ở đây, vị Tỷ-kheo nói như sau: "Ta đã tu tập xả tâm giải



thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần, tuy vậy, tham tâm vẫn ngự trị tâm ta.” Vị ấy cần được nói như sau: "Ch& có như vậy, chớ nói như vậy5 Đại đức! Chớ có hiểu lầm Thế Tôn, vu khống Thế Tôn như vậy thật không tot. Thế Tôn không nói như vậy?9 Này các Hiền giả9 sự kiện không phải như vậy, trường hợp không phải như vậy. Nếu ai tu tập xả tâm giải thoát, làm cho sung mãn9 làm thành cỗ xe5 làm thành căn cứ9 an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần

mà tham tâm vẫn ngự trị? sự kiện không xảy ra như vậy. Này các Hiền giả, xả tâm giải thoát có khả năng giải thoát tham tâm. Này các Hiền giả? lại nữa5 ở đây vị Tỷ-kheo nói như sau: "Ta đã tu tập Vô tướng tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần, tuy vậy, thức của ta vẫn chạy theo các tướng." Vị ấy cần phải được nói như sau: "Chớ có như vậy, chớ nói như vậy, Đại đức! Chớ có hiểu lầm Thế Tôn, vu khống Thế Tôn như vậy thật không tốt. Thế Tôn không nói như vay." Này các Hiền giả? sự kiện không phải như vậy, trường hợp không phải như vậy. Nếu ai tu tập Vô tướng tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ? an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần mà thức vẫn chạy theo các tướng, sự kiện không xảy ra như vậy. Này các Hiền giả, Vô tướng tâm giải thoát có khả năng giải thoát tất cả tướng. Này các Hiền giả5 lại nữa, ở đây, vị Tỷ-kheo nói như sau: “Quan điểm 'tôi có mặf bị tôi từ khước, quan điểm 'tôi là cái này' không được tôi chấp nhận; tuy vậy, mũi tên nghi ngờ, do dự vẫn ám ảnh, an trú nơi tôi.,^ Vị ấy can phải được nói như sau: "Chớ có như vậy, chớ nói như vậy5 Đại đức! Chớ có hiểu lầm Thế Tôn, vu khống Thế Tôn như vậy thật không tốt. Thế Tôn không nói như vay." Này các Hiền giả5 sự kiện không phải như vậy5 trường hợp không phải như vậy. "Quan điểm 'tôi có mặf bị tôi từ khước, quan điểm utôi là cái này,9 không được tôi chấp thuận; tuy vậy, nghi ngờ5 do dự vẫn ám ảnh9 an trú nơi tôf \ sự kiện không xảy ra như vậy. Này các Hiền giả, chính nhờ khước từ sự ngạo mạn "tôi có maf9 mà mũi tên do dự, nghi ngờ được giải thoát. 327. Sáu vô thượng: Kiên vô thượng, văn vô thượng, lợi đăc vô thượng, học giới vô thượng, phụng sự vô thượng, ức niệm vô thượng. Sáu niệm xứ: Niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm giới, niệm thí, niệm thiên. 328. Sáu hằng trú: Này các Hiền giả9 ở đây, vị Tỷ-kheo mắt thấy sắc, không có hoan hỷ? không có ưu phiền, an trú xả? chánh niệm tỉnh giác; tai nghe tiếng... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức pháp, không có hoan hỷ9 không có ưu phiền, an trú xả5 chánh niệm tỉnh giác. 329. Sáu sanh loại: Này các Hiên giả, ở đây có người hăc sanh và sông tạo hắc pháp. Này các Hiền giả? ở đây có người hắc sanh và sống tạo bạch pháp. Này các Hiền giả? ở đây có người hắc sanh và sống tạo Niết-bàn, phi hac phi bạch pháp. Ở đây có người bạch sanh và sống tạo bạch pháp. Ở đây có người



bạch sanh và sống tạo hắc pháp. Ở đây có người bạch sanh và sống tạo Niết- bàn? phi hắc phi bạch pháp. Sáu quyêt trạch phân tưởng: Vô thường tưởng, khô tưởng trên vô thường, vô ngã tưởng trên khổ, đoạn tưởng, vô tham tưởng, diệt tưởng. Này các Hiền giả, sáu pháp này được Thế Tôn, vị Đã Biết, Đã Thấy, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác chơn chánh giảng dạy. Ở đây, mọi người cần phải cùng nhau tụng đọc... vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người. 330. Này các Hiền giả, có bảy pháp được Thế Tôn, vị Đã Biết, Đã Thấy, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác chơn chánh giảng dạy. Ở đây, mọi người cần phải cùng nhau tụng đọc... vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài ngươi. Thế nào là bảy? Bảy tài sản: Tín tài, giới tài, tàm tài5 quý tài, văn tài, thí tài, tuệ tài. Bảy giác chi: Niệm giác chi, Trạch pháp giác chi, Tinh tấn giác chi, Hỷ giác chi, Khinh an giác chi, Định giác chi, Xả giác chi. Bảy định cụ: Chánh tri kiên, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh

niệm. Bảy phi diệu pháp: Này các Hiền giả, ở đây, có vị Tỷ-kheo bất tín, vô tàm, vô quý5 thiểu văn, giải đãi5 thất niệm5 liệt tuệ. Bảy diệu pháp: Này các Hiền giả9 ở dây, có vị Tỷ-kheo có lòng tín, có tàm, có quý, đa văn5 tinh tấn, niệm được an trú, có trí tuệ. Bảy thượng nhân pháp: Này các Hiền giả, ở dây, có vị Tỷ-kheo tri pháp, tri nghĩa, tự tri, tri lượng, tri thời, tri chúng và tri nhân. 331. Bảy thù diệu sự: Này các Hiền gi,ở đây9 vị Tỷ-kheo tha thiết hành trì học pháp và khát vọng hành trì học pháp trong tương lai, tha thiết quán pháp và khát vọng quán pháp trong tương lai, tha thiêt điêu phục các dục vọng và khát vọng điều phục các dục vọng trong tương lai, tha thiêt sông an tịnh và khát vọng sống an tịnh trong tương lai, tha thiêt sông tinh tân và khát vọng sống tinh tấn trong tương lai, tha thiết quán sát tư niệm và khát vọng quán sát tư niệm trong tương lai, tha thiết với kiến giải và khát vọng hiểu biết sở kiến trong tương lai. Bảy tưởng: Vô thường tưởng, vô ngã tưởng, bât tịnh tưởng, hoạn nạn tưởng, đoạn tưởng, ly tham tưởng, diệt tưởng. Bảy lực: Tín lực5 tinh tấn lực? tàm lực, quý lực? niệm lực, định lực, tuệ lực. 332. Bảy thức trú: Này các Hiền giả, có các loại hữu tình thân sai biệt và tưởng sai biệt như loài người, một số chư thiên và một số thuộc đọa xứ, đó là loại thức trú thứ nhất. Này các Hiền giả, có những loài hữu tình thân sai biệt nhimg tưởng đồng loại như các vị Phạm Chúng thiên vừa mới sanh lần đầu tiên [hay do tu Sơ thiền], đó là loại thức trú thứ hai. Này các Hiền giả, có những loại hữu tình thân đồng loại nhưng tưởng sai biệt như các vị Quang Âm thiên, đó là loại thức trú thứ ba. Này các Hiền giả, có những loại hữu tình thân đồng loại và



tưởng đồng loại như các vị Biến Tịnh thiên, đó là loại thức trú thứ tư. Này các Hiền giả, có những loại hữu tình vượt khỏi mọi tưởng về sắc5 điều phục mọi tưởng về sân, không tác ý đến các tưởng sai biệt, chứng Không vô biên xứ: "Hu không là vô biên,\ đó là loại thức trú thứ năm. Này các Hiền giả, có những loại hữu tình vượt khỏi hoàn toàn Hư không vô biên xứ, chứng Thức vô biên xứ: "Thức là vô biên5\ đó là loại thức trú thứ sáu. Này các Hiền giả, có những loại hữu tình vượt khỏi hoàn toàn Thức vô biên xứ, chứng Vô sở hữu xứ: "Không có vật gì cả", đó là loại thức trú thứ bảy. Bảy loại người đáng kính trọng: Câu phân giải thoát, Tuệ giải thoát, Thân chứng, Kiến chí, Tín giải thoát, Tùy pháp hành, Tùy tín hành. Bảy tùy miên: Dục ái tùy miên, sân tùy miên, kiến tùy miên, nghi tùy miên, mạn tùy miên, hữu tham tùy miên, vô minh tùy miên. Bảy kiết sử: Ái kiết sử5 san kiết sử, kiến kiết sử5 nghi kiết sử, mạn kiết sử, hữu tham kiết sử, vô minh kiết sử. Bảy diệt tránh pháp: Có khả năng đình chí, trừ diệt các tránh pháp đang khởi lên: Ưng dữ hiện tiền tỳ-ni, Ưng dữ ức niệm tỳ-ni5 Ưng dữ bất si tỳ-ïii, Ưng dữ tự ngôn trị9 Đa mích tội tướng, Đa nhơn mích tội? Như thảo phú địa. Này các Hiền giả, bảy pháp này được Thế Tôn, vị Đã Biết, Đã Thấy, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác chơn chánh giảng dạy. Ở đây, mọi người cần phải cùng nhau tụng đọc... vì lợi ích, vì hạnh phúc5 vì an lạc cho chư thiên và loài người. Tụng phẩm III 333. Này các Hiền giả? có tám pháp được Thế Tôn, vị Đã Biết, Đã Thấy, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác chơn chánh giảng dạy. Ở đây, mọi người cần phải cùng nhau tụng đọc... vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người. Thế nào là tám? Tám tà: Tà tri kiên, tà tư duy, tà ngữ5 tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tân, tà niệm, tà định. Tám chánh: Chánh tri

kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định. Tám người đáng cung kính: Hạng Dự Lưu, hạng đã thành tựu và chứng Dự lưu quả, hạng Nhất Lai, hạng đã thành tựu và chứng Nhất lai quả, hạng Bất Lai, hạng đã thành tựu và chứng Bất lai quả, hạng A-la-hán, hạng đã thành tựu và chứng A-la-hán quả. 334. Tám giải đãi sự: Này các Hiền giả, ở đây có việc vị Tỷ-kheo phải làm. Vị này nghĩ: "C6 công việc ta sẽ Ị)hải làm. Neu ta làm việc, thời thân ta sẽ mệt mỏi. Vậy ta nên nằm xu6ng.” Vị ấy nằm xuống, không có tinh tấn để đạt điều chưa đạt được? để thành tựu điều chưa thành tựu được, để chứng ngộ điều chưa chứng ngộ được. Như vậy là giải đãi sự thứ nhất.

33. KINH PHÚNG TỤNG  589

Này các Hiền giả, lại nữa, một việc đã được vị Tỷ-kheo làm. Vị này nghĩ: “Ta đã lam một công việc. Do ta lam một công việc nen thân ta mệt mỏi. Vậy ta nên nằm xuống.99 Vị ấy nằm xuống, không có tinh tấn... Như vậy là giải đãi sự thứ hai. Này các Hiền giả? lại nữa, có con đường vị Tỷ-kheo phải đi. Vị này nghĩ: uĐây là con đường mà ta sẽ phải đi. Khi ta đi con đường ấy, thân ta sẽ mệt mỏi. Vậy ta nên nằm xuông." Vị ây năm xuông, không có tinh tân... Như vậy là giải đấi sự thứ ba. Này các Hiền giả, lại nữa, có con đường vị Tỷ-kheo đã đi. Vị này nghĩ: “Ta đã đi con đường này. Do ta đã đi con đường này nên thân ta mệt mỏi. Vậy ta nên nằm xu6ng." Vị ấy nằm xuống, không có tinh tấn... Như vậy là giải đãi sự thứ tư. Này các Hiền giả, có vị Tỷ-kheo đi khất thực ở làng hay tại đô thị, không nhận được các đồ ăn loại cứng hay đồ ăn loại mềm đầy đủ như Ý muốn. Vị ấy nghĩ: "Ta đi khất thực ở làng hay đô thị, không nhận được các đồ ăn loại cứng hay đồ ăn loại mềm đầy đủ như ý muốn. Thân này của ta bị mệt mỏi không làm được gì. Vậy ta nên nằm xuống.Vị ấy nằm xuống, không có tinh tấn... Như vậy là giải đãi sự thứ năm. Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ-kheo trong khi đi khất thực tại làng hay đô thị, nhận được các đồ ăn loại cứng hay đồ ăn loại mềm đầy đủ như ý muốn. Vị ấy nghĩ: "Ta đi khất thực tại làng hay tại đồ thị9 nhận được các đồ ăn loại cứng hay đồ ăn loại mềm đầy đủ như ý muốn. Thân này của ta nặng nề, không làm được gi, như một nhóm đậu. Vậy ta nên nằm xu6ng" Vị ấy nằm xuống, không có tinh tấn... Như vậy là giải đãi sự thứ sáu. Này các Hiền giả, lại nữa, có vị Tỷ-kheo bị đau bệnh nhẹ. Vị này nghĩ: "Nay ta bị đau bệnh nhẹ, cần phải nằm nghỉ. Vậy ta nên nằm xuống?5 Vị ấy nằm xuống, không có tinh tấn... Như vậy là giải đãi sự thứ bảy. Này các Hiền gia, lại nữa, có vị Tỷ-kheo mới đau bệnh dậy, mới khỏi bệnh không bao lâu. Vị ay nghĩ: "Ta mới đau bệnh dậy, mới khỏi bệnh Hiongbao lâu. Thân này của ta yếu đuối, không làm được việc gì. Vậy ta hãy nằm xu6ng." Vị ấy nằm xuống, không có tinh tấn để đạt điều chưa đạt được? để thành tựu điều chưa thành tựu được, để chứng ngộ điều chưa chứng ngộ được. Như vậy là giải đãi sự thứ tám. 335. Tám tinh tấn sự: Này các Hiền giả, ở đây có việc vị Tỷ-kheo phải làm. Vị ấy nghĩ: :C6 công việc ta sẽ phải làm, nếu ta làm viec thì không dễ gì ta có thể suy tư đến giao pháp của chư Phật. Vậy ta hãy cố gắng tinh tấn để đạt điều chưa đạt được, để thành tựu điều chưa thành tựu được, để chứng ngộ điều chưa chứng ngộ được?9 Và vị ấy tinh tấn để đạt điều chưa đạt được, để thành tựu điều chưa thành tựu được, để chứng ngộ điều chưa chứng ngộ được. Như vậy là tinh tấn sự thứ nhất. Này các Hiên giả, lại nữa, có vị Tỷ-kheo đã làm xong công việc. Vị ây nghĩ:

"Ta đã làm xong công việc. Khi ta làm công việc, ta không thể suy tư đến giáo pháp của chư Phật. Vậy ta phải cố gắng tinh tấn...” Vị ấy tinh tấn... Như vậy là tinh tấn sự thứ hai. Này các Hiền giả, lại nữa, có con đường vị Tỷ-kheo phải đi. Vị này nghĩ: "Đây là con duờng mà ta có thể sẽ phải đi. Khi ta đi con đường ấy, không dễ gì ta có thể suy tư đen giáo pháp của chư Phật. Vậy ta hãy cố gắng tinh tấn.." Vị ấy tinh tấn... Như vậy là tinh tấn sự thứ ba. Này các Hiền giả9 lại nữa5 có vị Tỷ-kheo đã đi con đường. Vị này nghĩ: “Ta đã đi con đường ấy. Khi ta đi con đường ấy, ta không thể suy tư đến giáo pháp của chư Phật. Vậy ta hãy cố gắng tinh tấn..." Vị ấy tinh tấn... Như vậy là tinh tấn sự thứ tư. Này các Hiên giả, lại nữa, vị Tỷ-kheo trong khi đi khát thực tại làng hay tại đô thị, không nhận được các loại đồ ăn loại cứng hay đồ ăn loại mềm đầy đủ như ý muốn. Vị này nghĩ: “Ta trong khi đi khất thực tại làng hay tại đô thị? không nhận được các loại đồ ăn loại cứng hay đồ ăn loại mềm đầy đủ như ý muốn. Thân ta như vậy nhẹ nhàng, có thể làm việc. Vậy ta hãy cổ gắng tinh tấn..." Và vị ấy tinh tấn... Như vậy là tinh tấn sự thứ năm. Này các Hiên giả, lại nữa, vị Tỷ-kheo trong khi đi khât thực tại làng hay tại đô thj, được các loại đồ ăn loại cứng hay loại đồ ăn loại mềm đầy đủ như ý muốn. Vị này nghĩ: "Ta trong khi đi khất thực tại làng hay tại đô thị, được các loại đồ ăn loại cứng hay đồ ăn loại mềm đầy đủ như ý muốn. Như vậy thân ta mạnh, co thể làm việc. Vậy ta hãy cố gắng tinh tấn..." Vị ấy tinh tấn... Như vậy là tinh tân sự thứ sáu. Này các Hiền giả5 lại nữa, vị Tỷ-kheo bị đau bệnh nhẹ. Vị ấy nghĩ: “Ta nay bị đau bệnh nhẹ9 sự kiện này có thể xảy ra, bệnh này có thể trầm trọng hơn. Vậy ta hãy cố gắng tinh tấn..." Vị ấy tinh tấn... Như vậy là tinh tấn sự thứ bảy. Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ-kheo mới đau bệnh dậy, mới khỏi bệnh không bao lâu. Vị ấy nghĩ: "Ta mới đau bệnh dậy? mới khỏi bệnh không bao lâu. Sự kiện này có thể xảy ra, bệnh của ta có thê trở lại. Vậy ta hãy cố gắng tinh tấn để đạt điều chưa đạt được, thành tựu điêu chưa thành tựu được5 chứng ngộ điêu gì chưa chứng ngộ đượcy Và vị ây tinh tân đê đạt điêu chưa đạt được, thành tựu điều chưa thành tựu được và chứng ngộ điều chưa chứng ngộ được. Như vậy là tinh tấn sự thứ tám. 336. Tám bố thí sự: Có ngưỳi đến nên bố thí, vì sợ nên bố thí, vì "ngu&i ấy cho t6i” nên bố thí, vì "người ấy sẽ cho t6i" nên bố thí, vì suy nghĩ í6bố thí là tốt lành” nên bố thí, vì suy nghĩ "ta nấu, họ không nấu, thật không phải nếu ta nấu mà không cho gì những người không nấu” nên bố thí, vì suy nghĩ "nay ta bố thí, tiếng đồn tốt đẹp sẽ được truyền di” nên bố thí, vì muốn trang nghiêm tâm va tư trợ tâm nên bố thí. 337. Tám thí sanh: Này các Hiền giả, có người bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn đồ ăn5 đồ uống, vải, xe cộ5 hoa man, hương xông, hương thoa,



sàng tọa, phòng xá, đèn sáng. Đồ vật vị này bố thí, vị này mong được bố thí trở lại. Người này thấy người Sát-đế-lỵ có nhiều tài sản, người Bà-la-môn có nhiều tài sản hay người gia chủ có nhiều tài sản, được sung mãn, cụ túc, thụ hưởng năm món dục lạc, vị này nghĩ: “Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta sẽ được sanh là một trong những người Sát-đế-lỵ có nhiều tài sản5 người Bà-la-môn có nhiều tài sản hay người gia chủ có nhiều tài sản." Vị này nắm vững tâm ấy, an trú tâm ấy, tu tập tâm ấy. Tâm

này được giải thoát trong tầm hạ liệt, không tu tập cao hơn nên đưa đến tái sanh trong tầm ấy. Và tôi xác nhận đây là trường hợp một vị đầy đủ giới luật? không phải vị phá giới luật. Này các Hiền giả, tâm nguyện của một vị giữ giới được thành tựu nhờ sự thanh tịnh. Này các Hiền giả, lại nữa, ở đây5 có người bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn đồ ăn, đồ uống, vải, xe cộ, hoa man, hương xông5 hương thoa, sàng tọa? phòng xá, đèn sáng. Đồ vật vị này bố thí, vị này mong được bố thí trở lại. Vị này nghe: “Tứ Đại Thiên Vương thọ mạng lâu dài, tướng hảo và nhiều an 0C." Vị này nghĩ: “Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta được sanh thành một trong hàng Tứ Đại Thiên Vương.,^ Vị này nắm vững tâm ấy, an trú tâm ấy, tu tập tâm ấy. Tâm này được giải thoát trong tầm hạ liệt, không tu tập cao hơn nên đưa đến tái sanh trong tâm ây. Và tôi xác nhận đây là trường hợp một vị đầy đủ giới luật, không phải vị phá giới luật. Này các Hiền giả5 tâm nguyện của một vị giữ giới được thành tựu nhờ sự thanh tịnh. Này các Hiên giả, lại nữa, ở đây, có người bô thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn đồ ăn, đồ uống, vải, xe cộ, hoa man, hương xông, hương thoa, sàng tọa? phòng xá, đèn sáng. Đồ vật vị này bố thí, vị này mong được bố thí trở lại. Vị này nghe: “Chu thiên Tam Thập Tam... chư thiên Dạ-ma... chư thiên Đâu-suất... chư thiên Hóa Lạc... chư thiên Tha Hóa Tự Tại được sống lâu, tướng hảo, được nhiều an l@c." Vị này nghĩ: "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta được sanh thành một trong hàng chư thiên Tha Hóa Tự T@i." Vị này nắm vững tâm ấy, an trú tâm ây, tu tập tâm ây. Tâm này được giải thoát trong tâm hạ liệt, không tu tập cao hơn nên đưa đến tái sanh trong tầm ấy. Và tôi xác nhận đây là trường hợp một vị đầy đủ giới luật5 không phải vị phá giới luật. Này các Hiền giả, tâm nguyện của một vị giữ giới được thành tựu nhờ sự thanh tịnh. Này các Hiên giả, lại nữa, ở đây? có người bô thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn đồ ăn, đồ uống, vải, xe cộ, hoa man, hương x6ng, hương thoa, sàng tọa5 phòng xá, đèn sáng. Đồ vật vị này bố thí, vị này mong được bố thí trở lại. Vị này nghe: "Chu thiên Phạm Chúng thọ mạng lâu dài, tướng hảo và nhiều an lạc.” Vị này nghĩ: “Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta được sanh thành một trong hàng Phạm Chúng thi6n.” Vị này nắm vững tâm ấy, an trú tâm ấy, tu tập tâm ấy. Tâm này được giải thoát trong tầm hạ liệt, không tu tập cao hơn nên đưa đến tái sanh trong tâm ây. Và tôi xác nhận đây là trường hợp một vị đầy đủ giới luật, không phải vị phá giới luật. Này các Hiên giả9 tâm nguyện của một vị giữ giới được thành tựu nhờ sự thanh tịnh.

592 KINH TRƯỜNG Bộ

Tám chúng: Chúng Sát-đế-lỵ? chúng Bà-la-môn5 chúng Gia chủ, chúng Sa-môn, chúng Tứ Đại Thiên Vương, chúng Tam Thập Tam thiên, chúng [Thiên] Ma, chúng Phạm thiên. Tám thế gian pháp: Đắc, bất đắc, danh văn, ác văn, phỉ báng, tán thán, lạc, khổ. 338. Tám thắng xứ: Một vị quán tưởng nội sắc5 thấy các loại ngoại sắc có hạn lượng, đẹp? xấu. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy", đó là thắng xứ thứ nhất. Một vị quán tưởng nội săc, thây các loại ngoại săc vô lượng, đẹp, xâu. Vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy", đó là thắng xứ thứ hai. Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc có hạn lượng, đẹp, xấu. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy”, đó là thắng xứ thứ ba. Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc vô lượng, đẹp? xấu.

Vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy”, đó là thắng xứ thứ tư. Một vị quán tưởng vô săc ở nội tâm, thây các loại ngoại săc màu xanh, săc màu xanh, tướng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh, như bông gai màu xanh, sắc màu xanh, tướng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh, như lụa sa Ba-la-nại, cả hai mặt láng trơn màu xanh, săc màu xanh, tướng săc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh. Như vậy, vị này quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu xanh, sắc màu xanh, tướng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy", đó là thắng xứ thứ năm. Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu vàng, sắc màu vàng, tướng sắc vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng, như bông Kanikãra màu vàng, tướng sắc vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng, như lụa sa Ba-la-nại, cả hai mặt láng trơn màu vàng5 sắc màu vàng, tướng sắc vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng. Như vậy5 vị này quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu vàng, sắc màu vàng, tướng sắc vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng. Vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy", đó là thắng xứ thứ sáu. Một vị quán tưởng vô săc ở nội tâm, thây các loại ngoại săc màu đỏ? săc màu đỏ? tướng màu đỏ5 hình sắc đỏ5 ánh sáng đỏ, như bông Bandhtýĩvaka màu đỏ, sắc màu đỏ? tướng màu đỏ, hình sắc đỏ, ánh sáng đỏ? như lụa sa Ba-la-nại? cả hai mặt láng trơn màu đỏ, sắc màu đỏ? tướng màu đỏ, hình sắc đỏ? ánh sáng đỏ. Như vậy, vị này quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy cáe loại ngoại sắc màu đỏ, sắc màu đỏ9 tướng sắc đỏ9 hình sắc đỏ, ánh sáng đỏ. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy", đó là thắng xứ thứ bảy.

33. KINH PHÚNG TỤNG  593

Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu trắng, sắc màu trắng, tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng, như sao mai Osadhĩ màu trắng, sắc màu trắng, tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng, như lụa sa Ba-la-nại? cả hai mặt láng trơn màu trắng, sắc màu trắng, tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng. Như vậy, vị này quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu trắng, sắc màu trắng, tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng. Vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy", đo là thắng xư thứ tám. 339. Tám giải thoát: Tư mình có sắc, thấy các sắc, đó là giải thoát thứ nhất. Quán tưởng nội sắc là vô sắc, thấy các ngoại săc5 đó là giải thoát thứ hai. Quán tưởng săc là tịnh, chú tâm trên suy tưởng ây, đó là giải thoát thứ ba. Vượt khỏi hoàn toàn sắc tưởng, diệt trừ các tường hữu đối? không suy tư đến những tưởng khác biệt, với suy tư "Hu không là vô bi6n", chứng và trú Không vô biên xứ, đó là giải thoát thứ tư. Vượt khỏi hoàn toàn Hư không vô biên xứ5 với suy tư "Thức là vô biên,\ chứng và trú Thức vô biên xứ5 đó là giải thoát thứ năm. Vượt khỏi hoàn toàn Thức vô biên xứ, với suy tư "Không có vật gi”chứng và trú Vô sở hữu xứ9 đó là giải thoát thứ sáu. Vượt khỏi hoàn toàn Vô sở hữu xứ, chứng và trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ, đó là giải thoát thứ bảy. Vượt khỏi hoàn toàn Phi tưởng phi phi tưởng xứ, chứng và trú Diệt thọ tưởng, đó là giải thoát thứ tám. Này các Hiền giả5 tám pháp này được Thế Tôn, vị Đã Biết, Đã Thấy, bạc A-la-hán Chánh Đẳng Giác chơn chánh giảng dạy. Ở đây, mọi người cần phải cùng nhau tụng đọc... vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người. 340. Này các Hiền giả, có chín pháp

được Thế Tôn5 yị Đã Biết, Đã Thấy? bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác chơn chánh giảng dạy. Ở dây, mọi người cần phải cùng nhau tụng đọc... vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người. Thế nào là chín? Chín xung đột sự: "Người ấy đã làm hại tôf\ xung đột khởi lên; "Người ấy đang làm hại toi9\ xung đột khởi lên; "Người ấy sẽ làm hai tôf\ xung đột khởi lên; "Người ấy đã làm hại người tôi thương, người tôi mến... "Người ấy đang làm hại... "Người ấy sẽ làm hại... xung đột khởi lên. "Người ấy đã làm lợi cho người tôi không thương, không mến... "Người ấy đang làm lợi... "Ngu&i ấy sẽ làm lợi... xung đột khởi lên. Chín sự điêu phục xung đột: "Người ây đã làm hại tôi. Có ích lợi gì mà nghĩ như v^y?" Nhờ vậy, xung đột được điều phục. "Người ấy đang làm hại tôi. Có ích lợi gì mà nghĩ như vậyT' Nhờ vậy5 xung đột được điều phục. "Người ấy sẽ làm hại tôi. Có ích lợi gì mà nghĩ như vay?99 Nhờ vậy5 xung đột được điều phục. "Người ấy đã làm hại người tôi thương, người tôi mến... "Người ấy đang làm hại... "Người ấy sẽ làm hại người tôi thuơng, người tôi mến. Có ích lợi gì mà nghĩ như vậy?,^ Nhờ vậy, xung đột được điều phục. "Người ấy đã làm lợi cho người tôi không thương, không mến... "Người ấy đang làm lợi... "Người ấy sẽ làm lợi... Có ích lợi gì mà nghĩ như vay?" Nhờ vậy, xung đột được điều phục.



341 . Chín chỗ an trú của loài hữu tình: Này các Hiền giả, có những loài hữu tình thân sai biệt, tưởng sai biệt như loài ngu&i, một số chư thiên và một số ở tại các đọa xứ. Đó là hữu tình trú xứ thứ nhát. Này các Hiền giả? có những loài hữu tình thân sai biệt5 tưởng đồng nhất như các vị Phạm Chúng thiên khi mới tái sanh. Đó là hữu tình trú xứ thứ hai. Này các Hiền giả, có loài hữu tình thân đồng nhất, tưởng sai biệt như các vị Quang Âm thiên. Đó là hữu tình trú xứ thứ ba. Này các Hiền gi,có loài hữu tình thân đồng nhất, tưởng đồng nhất như các vị Biến Tịnh thiên. Đó là hữu tình trú xứ thứ tư. Này các Hiền giả, có những loài hữu tình không có tưởng, không có thọ như các vị Vô Tưởng thiên. Đó là hữu tình trú xứ thứ năm. Này các Hiên giả, có những loài hữu tình vượt khỏi săc tưởng một cách hoàn toàn, diệt trừ các sân tưởng, không có tác ý sai biệt tưởng, chứng được Hư không vô biên xứ: "Hu không là vô bien?9 Đó là hữu tình trú xứ thứ sáu. Này các Hiền giả, có những loài hữu tình vượt khỏi Hư không vô biên xứ một cách hoàn toàn, chứng Thức vô biên xứ: "Thức là vô biên.,, Đó là hữu tình trú xứ thứ bảy. Này các Hiền giả, có những loài hữu tình vượt khỏi Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, chứng Vô sở hữu xứ: "Không có vật gi." Đó là hữu tình trú xứ thứ tám. Này các Hiên giả, có những loài hữu tình vượt khỏi Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Đó là hữu tình trú xứ thứ chín. 342. Chín Phạm hạnh trú, bất thời bất tiết: Này các Hiền giả, có Như Lai xuất hiện ở đời5 bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, pháp được thuyết giảng, đưa đến an tịnh, hướng đến Niết-bàn5 tiến tới giác ngộ, được Thiện Thệ khai thị. Và người ấy sanh vào địa ngục. Đó là Phạm hạnh trú, bất thời bất tiết thứ nhất. Này các Hiền giả, lại nữa, có Như Lai xuất hiện ở đời, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, pháp được thuyết giảng, đưa đến an tịnh, hướng đến Niết-bàn, tiến tới giác ngộ, được Thiện Thệ khai thị. Và người ấy sanh vào bàng sanh. Đó là Phạm hạnh trú, bất thời bất tiết thứ hai. Này các Hiền giả, lại nữa... sanh vào ngạ quỷ. Đó là Phạm hạnh trú, bất thời bất tiết thứ ba. Này các Hiền giả? lại nữa... sanh vào

hàng a-tu-la. Đó là Phạm hạnh trú, bất thời bat tiết thứ tưT Này các Hiền giả, lại nữa... sanh vào hàng chư thiên được thọ mạng lâu dài. Đó là Phạm hạnh trú5 bất thời bất tiết thứ năm. Này các Hiền giả? lại nữa... sanh vào các biên địa, giữa các loài mọi rợ vô trí, những chỗ mà các hàng Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni5 nam cư sĩ, nữ cư sĩ không có đất đứng. Đó là Phạm hạnh trú, bất thời bất tiết thứ sáu. Này các Hiên giả5 lại nữa... sanh vào trung tâm các quôc độ, nhưng lại theo tà kiến điên đảo: "Không có bố thí, không có cúng dường, không có cúng tế; không có quả báo các hành vi thiện ác; không có đời này, không có đời sau; không có mẹ, không có cha; không có các loài hóa sanh; không có các vị Sa- môn5 Bà-la-môn đã chứng đạt chơn chánh, đã thực hành chơn chánh, đã tự



mình chứng tri, chứng ngộ thế giới này với thế giới sau và tuyên thuyết. Đó là Phạm hạnh trú, bất thơi bat tiết thứ bảy. Này các Hiên giả, lại nữa... sanh vào trung tâm các quôc độ, nhưng ác tuệ, ngu si, điếc, ngọng, không biết nghĩa lý được khéo nói hay vụng nói. Đó là Phạm hạnh trú, bất thời bất tiết thứ tám. Này các Hiền giả, lại nữa, Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Dẳng Giác không xuất hiện ở đời, pháp đưa đến an tịnh, hướng đến Niết-bàn, tiến đen giác ngộ không được thuyet giảng, không được Thiện Thệ khai thị. Và người ấy sanh vào trung tâm các quốc độ? có trí tuệ, không ngu si, không điếc ngọng, biết nghĩa lý được khéo nói hay vụng nói. Đó là Phạm hạnh trú bất thời bất tiết thứ chín. 343. Chín thứ đệ trú: Nay các Hiền giả, ở đây5 có vị Tỷ-kheo ly ác, bất thiện pháp, chứng và trú vào Thiền thứ nhất, có tầm có tứ, có hỷ lạc do ly dục sanh; diệt tầm diệt tứ... Thiền thứ hai... Thiền thứ ba... chứng và trú Thiền thứ tư. Sau khi vượt qua các sắc tưởng một cách hoàn toàn... chứng và trú Hư không vô biên xứ: “Hu không là vô biên/5 Sau khi vượt quá Hư không vô biên xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú Thức vô biên xứ: “Thức là vô biên." Sau khi vượt qua Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú Vô sở hữu xứ: uKhông có sự vật gì tât cả?5 Sau khi vượt qua một cách hoàn toàn Vô sở hữu xứ9 chứng và trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Sau khi vượt qua Phi tưởng phi phi tưởng xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú Diệt thọ tưởng định. 344. Chín thứ đệ diệt: Thành tựu Sơ thiền, các dục tưởng bị đoạn diệt; thành tựu Đệ nhị thiền, các tầm tứ bị đoạn diệt; thành tựu Đệ tam thiền, hỷ bị đoạn diệt; thành tựu Đệ tứ thiền, hơi thở vào hơi thở ra bị đoạn diệt; thành tựu Hư không vô biên xứ, sắc txrởng bị đoạn diệt; thành tựu Thức vô biên xứ, Hư không vô biên xứ tưởng bị đoạn diệt; thành tựu Vô sở hữu xứ, Thức vô biên xứ tưởng bị đoạn diệt; thành tựu Phi tưởng phi phi tưởng xứ, Vô sở hữu xứ tưởng bị đoạn diệt; thành tựu Diệt thọ tưởng định, các tưởng và các thọ bị đoạn diệt. Này các Hiền giả, chín pháp này được Thế Tôn, vị Đã Biết, Đã Thấy, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác chơn chánh giảng dạy. Ở dây, mọi người cần phải cùng nhau tụng đọc... vì lợi ích, vì hạnh phúc9 vì an lạc cho chư thiên và loài người. 345. Này Hiền giả, có mười pháp được Thế Tôn, vị Đã Biết, Đã Thấy, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác chơn chánh giảng dạy. Ở đây, mọi người cần phải cùng nhau tụng đọc... vì lợi ích vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người. Thế nào là mười? Mười hộ trì nhân pháp: Này các Hiền gia, ở đây? vị Tỷ-kheo có giới hạnh, sống chế ngự với sự chê ngự của Giới bổn (Pãtỉmokkhă). đầy đủ oai nghi, chánh hạnh, thấy nguy hiểm

trong những lỗi nhỏ nhặt, thọ lãnh và tu học trong giới pháp. Này các Hiền giả? vị Tỷ-kheo nào có giới hạnh, sống chế ngự với sự chế ngự của Giới bổn9 đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, thọ lãnh và tu học trong giới pháp, pháp như vậy là hộ trì nhân.



Này các Hiền giả? lại nữa, vị Tỷ-kheo nghe nhiều, gìn giữ những gì đã nghe, chất chứa những gì đã nghe. Những pháp ấy sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, văn cú nghĩa lý cụ túc, đề cao đời sông Phạm hạnh9 hoàn toàn đây đủ thanh tịnh. Những pháp ấy, vị ấy đã nghe nhiều, đã nắm giữ, đã ghi nhớ nhờ tụng đọc nhiều lần, chuyên ý quán sát, khéo thành tựu nhờ chánh kiên. Này các Hiền giả, vị Tỷ-kheo nào nghe nhiều... khéo thành tựu nhờ chánh kiến, pháp như vậy là họ trì nhân. J Này các Hiền giả5 lại nữa, vị Tỷ-kheo là thiện hữu, thiện bạn lữ, là thiện bạn đảng, là hộ trì nhân. Này các Hiền giả, vị Tỷ-kheo nào là thiện hữu, là thiện bạn lữ9 là thiện bạn đảng, pháp như vậy là hộ trì nhân. Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ-kheo thiện ngôn, đầy đủ sự nhu hòa và khiêm nhường, nhẫn nại và nhận sự khuyên răn một cách cung kính. Này các Hiền giả5 vị Tỷ-kheo nào thiện ngôn... nhận sự khuyên răn một cách cung kính, pháp như vậy là hộ trì nhân. Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ-kheo khi nào đối với các vị đồĩiệ Phạm hạnh niên lạp cao và thấp hơn có những trách nhiệm cần phải làm, vị ay khéo léo, không co biếng nhác, suy tư một cách đầy đủ các phương tiện, vừa đủ để làm, vừa đủ để tổ chức. Này các Hiền giả, một vị Tỷ-kheo nào đối với các vị đồng Phạm hạnh... vừa đủ để tổ chức, pháp như vậy là hộ trì nhân. Này các Hiền giả, lại nữa, có vị Tỷ-kheo ưa pháp, ái luyến nói pháp, tự mình vô cùng hoan hỷ đối với Thắng pháp5 Thắng luật. Này các Hiền givị Tỷ-kheo nào ưa pháp... vô cùng hoan hỷ đối với Thắng pháp, Thắng luật?
pháp như vậy là hộ trì nhân. Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ-kheo tự mình bằng lòng với các vật dụng nhận được như y phục, ẩm thực, sàng tọa, bệnh dược. Này các Hiền giả, vị Tỷ- kheo nào tự bằng lòng... pháp như vậy là hộ trì nhân. Này các Hiền giả? lại nữa, vị Tỷ-kheo sống tinh tấn siêng năng đoạn trừ các ác pháp, thành tựu các thiện pháp, cương quyết, kiên trì tinh tấn, nhẫn trì9 không phê bỏ các thiện pháp. Này các Hiền giả, một vị Tỷ-kheo nào sống tinh tấn siêng năng... nhẫn trì không phê bỏ các thiện pháp, pháp như vậy là hộ trì nhân. Này các Hiên giả, lại nữa5 vị Tỷ-kheo chánh niệm, đây đủ tôi thượng niệm và tỉnh giác, nhớ đến và ghi nhớ những điều nói và làm từ lâu. Này các Hiền giả, vị Tỷ-kheo nào có chánh niệm... ghi nhớ những điều đã nói và làm từ lâu, pháp như vậy là hộ trì nhân. Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ-kheo có huệ trí, đầy đủ sanh diệt trí, hướng đến sự quyết trạch các bậc Thánh, chơn chánh diệt trừ mọi đau khổ. Này các Hiền giả, vị Tỷ-kheo nào có huệ trí... chơn chánh diệt trừ mọi đau khổ, pháp như vạy là hộ trì nhân. 346. Mười biến xứ: Một vị nào biết được địa biến xứ: Trên, dưới, ngang, bất nhị? VO lượng. Một vị biết được thủy biến... Một vị biết được hỏa biến... Một vị biết được phong biến... Một vị biết được thanh biến... Một vị biết được



hoàng biến... Một vị biết được xích biến... Một vị biết được bạch biến... Một vị biet được hư không biến... Một vị biết được thức biến5 trên dưới, ngang, bất nhị? vô lượng. 347.

Mười bất thiện nghiệp đạo: Sát sanh, thâu dạo, tà hạnh trong các dục5 vọng ngôn? lưỡng thiệt, ác khâu, ỷ ngữ, tham, sân5 tà kiến. Mười thiện nghiệp đạo: Ly sát sanh, ly thâu dạo, ly tà hạnh trong các dục, ly vọng ngôn, ly lưỡng thiệt, ly ác khẩu, ly ỷ ngữ, ly tham, ly sân, ly tà kiến. 348. Mười Thánh cư: Này các Hiền giả, ở đây, vị Tỷ-kheo đoạn trừ năm chi, đầy đủ sáu chi, một hộ trì, thực hiện bốn y chi, loại bỏ các giáo diều, đoạn tận các mong cầu, tâm tư không trệ phược5 thân thể khinh an, tâm khéo giải thoát, tuệ khéo giải thoát. Này các Hiền giả5 thế nào là vị Tỷ-kheo đoạn trừ năm chi? Này các Hiền giả, ở dây, vị Tỷ-kheo đoạn trừ tham dục? đoạn trừ sân5 đoạn trừ hôn trầm thụy miên, đoạn trừ trạo hối9 đoạn trừ nghi. Này các hiền giả, như vậy là đoạn trừ năm chi. Này các Hiền gi*, thế nào là vị Tỷ-kheo đầy đủ sáu chi? Này các Hiền giả, ở dây, vị Tỷ-kheo mắt thấy sắc, không có thích ý? không có phật ý, an trú xả? chánh niệm tỉnh giác; tai nghe tiếng... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức pháp, không có thích ý? không có phật ý? an trú xả? chánh niệm tỉnh giác. Này các Hiền giả5 như vậy là vị Tỷ-kheo đầy đủ sáu chi. Này các Hiền giả? thế nào là vị Tỷ-kheo một hộ trì? Này các Hiền giả, ở dây, vị Tỷ-kheo thành tựu sự hộ trì về niệm. Này các Hiền gi,như vậy là vị Tỷ-kheo một hộ trì. Này các Hiền giả? thế nào là vị Tỷ-kheo có thực hiện bốn y chỉ? Này các Hiền giả, vị Tỷ-kheo sau khi suy tu, thọ dụng một pháp; sau khi suy tu, nhẫn thọ một pháp; sau khi suy tu, đoạn trừ một pháp; sau khi suy tu, tránh xa một pháp. Này các Hiền giả5 như vậy là vị Tỷ-kheo thực hiện bốn y chi Này các Hien giả, thế nào là vị Tỷ-kheo loại bỏ các giáo điều? Này các Hiền giả? ở dây, tất cả những giáo điều thông thường mà các vị Sa-môn, Bà-la-môn thông thường chủ trương, vị Tỷ-kheo đều loại bỏ? bỏ qua một bên, không chấp nhận, tẩn xuất, từ bỏ, loại ra? phóng xả. Này các Hiên giả? như vậy gọi là Tỷ-kheo loại bỏ các giáo điêu. Này các Hiền giả, thế nào là vị Tỷ-kheo đoạn tận các mong cầu? Này các Hiền giả, ở dây, vị Tỷ-kheo đoạn trừ các mong cầu về các dục5 đoạn trừ các mong cầu về hiện hữu, làm cho an tịnh các mong cầu về Phạm hạnh. Này các Hiền giả, như vậy là vị Tỷ-kheo đoạn tận các mong cầu. Này các Hiền giả, thế nào là vị Tỷ-kheo tâm tư không trệ phược? Này các Hiên giả, ở đây? vị Tỷ-kheo đoạn trừ các tâm tư dục vọng, đoạn trừ các tâm tư sân hận, đoạn trừ các tâm tư não hại. Này các Hiên giả5 như vậy là vị Tỷ-kheo tâm tư không trệ phược. Này các Hiền giả, thế nào là vị Tỷ-kheo thân hành được khinh an? Này các Hiền giả, ở đây, vị Tỷ-kheo đoạn trừ lạc, đoạn trừ khổ, diệt các hỷ ưu từ trước, chứng và an trú Thiền thứ tu, không lạc không khổ, xả niệm thanh tịnh. Này các Hiền giả5 như vậy là vị Tỷ-kheo thân hành được khinh an. Này các Hiên giả? thê nào là vị Tỷ-kheo tâm khéo giải thoát? Này các Hiền giả, ở đây, vị Tỷ-kheo tâm giải thoát khỏi tham, tâm giải thoát khỏi sân, tâm giải thoát khỏi si. Này



các Hiền giả, như vậy là vị Tỷ-kheo tâm khéo giải thoát. Này các Hiền giả, thế nào là vị Tỷ-kheo tuệ khéo giải thoát? Này các Hiền giả, ở đây, vị Tỷ^kheo biết rằng: “Tham tâm của ta đã được trừ, cắt tận gốc rễ, như cây Sa-la bị chặt, đi đến chỗ không hiện hữu, không có khả năn^ sanh khởi trong tương lai.” Vị ấy biết rằng: "Sân tâm của ta đã đoạn trừ, cat tận gốc rễ, như cây Sa-la bị chặt, đi đến chỗ không hiện hữu, không có khả năng sanh khởi trong tương lai." Vị ấy biết rằng: "Si tâm của ta đã đoạn trừ, cắt tận gốc rễ,

như cây Sa-la bị chat, đi đến chỗ không hiện hữu, không có khả năng sanh khởi trong tương lai.” Này các Hiền giả? như vậy là vị Tỷ-kheo tuệ khéo giải thoát. Mười pháp vô học: Vô học chánh tri kiên, Vô học chánh tư duy, Vô học chánh ngữ, Vô học chánh nghiệp, Vô học chánh mạng, Vô học chánh tinh tấn, Vô học chánh niệm, Vô học chánh định, Vô học chánh trí, Vô học chánh giải thoát. Này các Hiền giả, mười pháp này được Thế Tôn, vị Đã Biết, Đã Thấy, bậc A-la-hán Chánh Đăng Giác chơn chánh giảng dạy. Ở đây, mọi người phải cùng nhau tụng đọc, không có tranh luận, để Phạm hạnh này được trường tồn9 được duy trì lâu dài, vì hạnh phúc cho mọi loài? vì an lạc cho mọi loài, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người. 349. Rồi Thế Tôn ngồi dậy và bảo TÔĨ1 giả Sãriputta:  Lành thay5 lành thay  Sãriputta! Này Sãriputta, ngươi đã khéo giảng, khéo tụng kinh này cho chúng Tỷ-kheo. Tôn giả Sãriputta thuyết giảng như vậy9 bậc Đạo sư chấp thuận. Các vị Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời dạy của Tôn giả Sãriputta.

*Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.*